

Tuần: 1 -5	CHỦ ĐỀ: QUẢNG NAM TỪ NGUỒN GỐC CHO ĐẾN THẾ KỈ X Thời gian thực hiện: (5 tiết)	Ngày soạn: 1/9 /2023
Tiết: 1 - 5		Ngày giảng: 7/9 /2023 14/9/2023 21/9/2022 28/10/2023 05/10/2023

I. MỤC TIÊU: Yêu cầu cần đạt

1.Về kiến thức

- Trình bày được những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam.
- Nhận biết được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội và thành tựu văn hoá của 2 nền văn hoá Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam.
- Tự hào và có ý thức trách nhiệm gìn giữ những thành tựu của 2 nền văn hoá Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam.

2. Năng lực

- + Nhận diện và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu khái quát về sự hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam.
- + Xác định được phạm vi không gian của văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm-pa và địa bàn tỉnh Quảng Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.
- + Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội và những thành tựu văn hóa tiêu biểu của cư dân Sa Huỳnh và Chăm-pa
- + Phân tích được sự tiếp nối, giao thoa giữa các nền văn hóa ở Quảng Nam.
- + Lập được niên biểu hệ thống hóa tiến trình lịch sử của Quảng Nam từ thời tiền sử đến 1997.

3.Phẩm chất

- Yêu nước: tự hào dân tộc và biết ơn đối với các bậc cha ông và người dân ở Quảng Nam đã ra sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ: tích cực sưu tầm tài liệu học tập.
- Trách nhiệm: có trách nhiệm giữ gìn và phát huy các phong tục,tập quán,các thành tựu văn hóa mà cư dân Sa Huỳnh; Chăm-pa đã để lại trên đất Quảng Nam, tiếp tục
Gìn giữ và phát huy trong thời đại ngày nay.
- Nhân ái: biết giữ gìn và bảo vệ môi trường các di tích tại địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

Video giới thiệu “Clip Quảng Nam Chủ đề 1 Lớp6”

Link clip: <https://www.youtube.com/watch?v=E9zASQORaQo>

Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam.

Tranh ảnh, tư liệu về văn hóa Sa huỳnh, Chăm-pa.

2. Học sinh

- SGK.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học

b. Tổ chức thực hiện:

+ Bước 1: GV yêu cầu HS xem đoạn clip sau và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết ý nghĩa của tên gọi vùng đất Quảng Nam?

Link clip: <https://www.youtube.com/watch?v=E9zASQ0RaQo>

+ Bước 2: HS suy nghĩ, thảo luận

+ Bước 3: HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung

+ Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát về tên gọi Quảng Nam trong tiến trình lịch sử

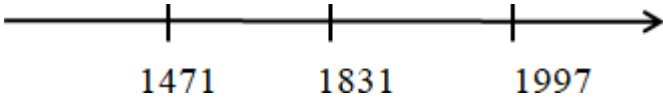
a. Mục tiêu:

+ Nhận diện và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu khái quát sự hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam.

+ Lập niên biểu hệ thống hóa tiến trình lịch của Quảng Nam từ thời tiền sử đến 1997.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Cá nhân Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để trả lời câu hỏi: Những hình ảnh (trang 5) là những địa danh nào, thuộc tỉnh nào ở Việt Nam? Bước 2: HS (hoạt động cá nhân) làm theo yêu cầu của GV để thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: HS trả lời các câu hỏi. Cả lớp cùng theo dõi kết quả và nêu nhận xét, bổ sung câu trả lời. Bước 4: GV nhận xét, kết luận: Hình ảnh trang 5 là địa danh của 2 di sản văn hóa thế giới là Khu đền tháp Mỹ Sơn và Khu phố cổ Hội An ở Quảng Nam.	1. Khái quát về tên gọi Quảng Nam trong tiến trình lịch sử - Tỉnh Quảng Nam thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Danh xưng Quảng Nam ra đời từ năm 1471 vua Lê Thánh Tông lập đạo Thừa Tuyên Quảng Nam gồm các vùng đất: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. - Năm 1831 vua Minh Mạng đặt lại các đơn vị hành chính, cả nước có 30 tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Nam. - Năm 1997 tại kì họp thứ
Cặp đôi Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để trả lời câu hỏi: Quan sát và cho biết hình ảnh (trang 6) hãy cho biết những hiện vật khảo cổ trong các hình ảnh bên dưới thuộc nền văn hoá nào trước đây ở tỉnh Quảng Nam? Bước 2: HS quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để thực hiện nhiệm vụ của GV. Bước 3: HS trả lời câu hỏi, cả lớp cùng theo dõi kết quả, nêu nhận xét, bổ sung câu trả lời. Bước 4: GV nhận xét, kết luận: Hình ảnh trang 6 là	

những hiện vật của 2 nền văn hóa Sa Huỳnh, Chăm-pa ở Quảng Nam. Nhóm (10') Bước 1: GV chia lớp thành 4- 6 nhóm và yêu cầu HS trên cơ sở tài liệu sưu tập được, lập niên biểu những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam. Bước 2: HS thảo luận nhóm, GV quan sát quá trình hoạt động nhóm của HS. Bước 3: HS báo cáo sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh và nhận xét theo kĩ thuật 321. Bước 4: GV nhận xét sản phẩm các nhóm và kết luận. 	X (khóa IX) tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được tách thành hai đơn vị hành chính là: Tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.
---	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu về Văn hóa Sa Huỳnh ở Quảng Nam

a. Mục tiêu:

- +Xác định được phạm vi không gian của văn hóa Sa Huỳnh ở tỉnh Quảng Nam trên lược đồ.
- +Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế xã hội và những thành tựu văn hóa tiêu biểu của cư dân Sa Huỳnh ở Quảng Nam.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức Hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau: Trình bày hiểu biết của em về nền văn hóa Sa Huỳnh? + Vòng 1: Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian: 10 phút. Nhóm 1: Nêu phạm vi không gian của văn hóa Sa Huỳnh ở tỉnh Quảng Nam Nhóm 2: Kể tên những di tích, di vật của văn hóa Sa Huỳnh tại Quảng Nam mà em biết? Nhóm 3: Qua những hình ảnh (trang 7) em hãy kể tên các ngành kinh tế của cư dân Sa Huỳnh? Nhóm 4: Qua những hình ảnh (trang 7) em hãy trình bày đời sống văn hóa của cư dân Sa Huỳnh? + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ	2. Tìm hiểu về Văn hóa Sa Huỳnh ở Quảng Nam - Có niên đại cách ngày nay 2500-3000 năm. - Trung tâm của văn hóa Sa Huỳnh thuộc khu vực Quảng Nam- Quảng Ngãi. - Các ngành kinh tế và đời sống văn hoá của cư dân Sa Huỳnh: + Chủ nhân văn hoá Sa Huỳnh có nền kinh tế nhiều thành phần, gồm trồng trọt, các nghề thủ công, đánh bắt cá và trao đổi buôn bán với các nước trong khu vực Đông Nam Á, Đông Á. + Đặc trưng cơ bản của văn hoá

sơ đồ tư duy để trình bày về nền văn hóa Sa Huỳnh, thời gian: 15 phút. Bước 2: Các nhóm thức thi nhiệm vụ Bước 3; Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả qua sơ đồ tư duy. Bước 4: GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.	Sa Huỳnh là chôn người chết trong mộ chum, vò và quá trình phổ biến của công cụ lao động bằng sắt, đồ gốm, đồ trang sức...
--	---

Hoạt động 3: Tìm hiểu về Văn hóa Chăm Pa ở Quảng Nam

a. Mục tiêu:

- + Xác định được phạm vi không gian của văn hóa Chăm Pa ở tỉnh Quảng Nam trên lược đồ.
- + Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế xã hội và những thành tựu văn hóa tiêu biểu của cư dân Chăm Pa ở Quảng Nam.

b. Nội dung: GV sử dụng kênh chữ, kênh hình cho HS khai thác nội dung

c. Sản phẩm: Nội dung thảo luận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức Hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau: Trình bày hiểu biết của em về nền văn hóa Chăm Pa? + Vòng 1: Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian: 10 phút. Nhóm 1: Nêu phạm vi không gian của văn hóa Chăm Pa ở tỉnh Quảng Nam Nhóm 2: Kể tên những di tích, di vật của văn hoá Chăm pa tại Quảng Nam mà em biết? Nhóm 3: Qua những hình ảnh (trang 7) em hãy kể tên các ngành kinh tế của cư dân Chăm pa? Nhóm 4: Qua những hình ảnh (trang 7) em hãy trình bày đời sống văn hoá của cư dân Chăm pa? + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy để trình bày về nền văn hóa Sa Huỳnh, thời gian: 15 phút. Bước 2: Các nhóm thức thi nhiệm vụ Bước 3: Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả qua sơ đồ tư duy. Bước 4: GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.	3. Tìm hiểu về Văn hóa Chăm Pa ở Quảng Nam - Được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Sa Huỳnh. - Phát triển qua nhiều giai đoạn, lãnh thổ dần được mở rộng và thống nhất, trải dài từ phía nam dãy Hoành Sơn đến vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận ngày nay. - Các ngành kinh tế và đời sống văn hoá của cư dân Chăm-pa: + Cư dân Chăm-pa chủ yếu sống bằng nghề nông, trồng lúa nước và trồng các loại cây ăn quả, khai thác lâm thổ sản, đánh cá, làm đồ gốm, dệt vải, ... Ngoài ra còn trao đổi buôn bán trong khu vực và với các nước bên ngoài như Ả Rập, Trung Quốc, Ấn Độ... + Tạo ra những công trình nghệ thuật, kiến trúc độc đáo, tiêu biểu là các tháp Chăm và trang trí phù điêu, hoa văn. + Sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ

	Phạn (chữ Chăm cổ, thế kỉ IV). + Tín ngưỡng và tôn giáo: Thờ thần tự nhiên (Mặt Trời, Núi, Nước, Lúa,...) Du nhập Phật giáo, An Độ giáo. + Lễ hội: tiêu biểu nhất là Ka-tê
--	--

C. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức về chủ đề Quảng Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ X.

b. Tổ chức thực hiện:

+ Bài tập 1: Quan sát mỗi hình ảnh dưới đây (trang 9), em liên tưởng đến nền văn hoá nào?

+ Bài tập 2: Thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập: Lập bảng thống kê các nét chính về sự hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam theo các nội dung sau đây:

PHIẾU HỌC TẬP	
Tên gọi Quảng Nam qua các thời kỳ	
Thành tựu nổi bật của nền văn hoá Sa Huỳnh	
Thành tựu nổi bật của nền văn hoá Chăm-pa	

+ GV tổ chức cho học sinh hoàn thành bài tập để luyện tập củng cố kiến thức bài học cho học sinh.

+ Học sinh trình bày, nhận xét lẫn nhau.

+ Giáo viên kết luận:

Câu hỏi 1: Quan sát mỗi hình ảnh dưới đây, em liên tưởng đến nền văn hoá nào?

Văn hóa Sa Huỳnh là một nền văn hóa cổ có niên đại cách đây 2500 đến 3000 năm. Đồ gốm Sa Huỳnh phong phú về loại hình, đa dạng về kiểu dáng và nguồn nguyên liệu được lấy ngay tại nơi cư dân Sa Huỳnh cư trú. Đó là các loại hình chum, nôi, bình, bát đĩa... với phong cách chế tác đồ gốm độc đáo, thể hiện văn hoá của các cư dân vùng duyên hải Việt Nam từ hậu kỳ đá mới đến thời đại sắt sớm.

Câu hỏi 2: Thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập theo bảng cho sẵn

PHIẾU HỌC TẬP
Nội dung thống kê:

<i>Tên gọi Quảng Nam qua các thời kỳ.</i>	*1471: vua Lê Thánh Tông lập đạo Thừa tuyên Quảng Nam * Năm 1831, vua Minh Mạng đặt lại các đơn vị hành chính, cả nước có 30 tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Nam. * Năm 1997, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được tách thành 2 đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.
<i>Thành tựu nổi bật của nền Văn hóa Sa Huỳnh.</i>	Đặc trưng cơ bản của văn hoá Sa Huỳnh là chôn người chết trong mộ chum, vò và quá trình phổ biến của công cụ lao động bằng sắt, đồ gốm tô màu, trang trí hoa văn khắc vạch, đồ trang sức bằng đá ngọc, mã não, thủy tinh như: vòng, hạt chuỗi, khuyên tai ba mút, khuyên tai hai đầu thú,...
<i>Thành tựu nổi bật của nền Văn hóa Chăm-pa.</i>	Người Chăm-pa chủ yếu theo đạo Bà-la-môn, đạo Phật, đạo Hồi và có chữ viết từ rất sớm. Chữ viết của người Chăm-pa dựa trên chữ Phạn của người Ấn Độ. Họ sinh sống theo đơn vị làng gồm nhiều bộ tộc khác nhau, có tục ở nhà sàn và hoả táng người chết. Trong quá trình lịch sử, người Chăm-pa đã tạo ra những công trình nghệ thuật, kiến trúc độc đáo, tiêu biểu là các tháp Chăm và trang trí phù điêu, hoạ văn.

D. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học viết bài văn giới thiệu về lịch sử hình thành và các nền văn hóa ở tỉnh Quảng Nam.

b. Tổ chức thực hiện: hs làm ở nhà

Câu hỏi 1: Em hãy sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến văn hoá Sa Huỳnh, Chăm-pa ở tỉnh Quảng Nam.

- Kiến thức bổ trợ cho GV: Khai thác thông tin từ: Bảo tàng Quảng Nam (<http://baotang.quangnam.gov.vn/>); bảo tàng văn hóa Sa Huỳnh Chăm-pa Duy Xuyên, Điện Bàn

Câu hỏi 2: Sử dụng lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam để xác định các địa điểm di chỉ văn hoá Sa Huỳnh, Chăm-pa.

TUẦN 6, 7, 8, 9
CHỦ ĐỀ 2: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Ngày soạn: 07/10/2023

I. Mục tiêu: yêu cầu cần đạt:**1. Về kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm chính về vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.
- Nêu được những ảnh hưởng của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.
- Biết những tác động (tích cực và tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Xác định được địa giới hành chính tỉnh Quảng Nam trên lược đồ; nhận biết, phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên.
- Biết khai thác tài liệu, kênh hình; sưu tầm tư liệu, quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin liên quan đến vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.
- Biết tìm kiếm thông tin về địa phương, liên hệ thực tế địa phương.

3. Về phẩm chất

Có ý thức đúng về việc khai thác tài nguyên thiên nhiên có hành động thiết thực, phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đối với giáo viên: Máy tính, máy chiếu/ti vi, tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam; một số hình ảnh, video về vị trí, lãnh thổ và điều kiện tự nhiên Quảng Nam.
- Đối với học sinh: Sưu tầm một số hình ảnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.

III. Tiến trình dạy học**1. MỞ ĐẦU****a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu vị trí, lãnh thổ, điều kiện tự nhiên Quảng Nam.
- Kết nối một số điều học sinh đã biết về vị trí, lãnh thổ và điều kiện tự nhiên Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

b. Nội dung: HS sử dụng tài liệu học tập, xem tranh ảnh /video để rút ra một số nhận xét về vị trí, lãnh thổ và điều kiện tự nhiên của một hoặc vài địa phương (huyện, thị xã, thành phố) trong tỉnh.

c. Cách thực hiện:**Bước 1:**

+ Giáo viên chiếu giới thiệu một số hình ảnh hoặc video về cảnh quan tự nhiên của huyện Núi Thành, yêu cầu học sinh quan sát ảnh hoặc video kết hợp với

hiểu biết thực tế lần lượt trả lời:

? Hình ảnh, video đó là hình ảnh của địa phương nào trong tỉnh Quảng Nam?

? Em đã biết gì về đặc điểm tự nhiên của địa phương này?

+ Giáo viên tiếp tục chiếu giới thiệu một số hình ảnh hoặc video về cảnh quan tự nhiên của một địa phương có đặc điểm tự nhiên khác biệt với địa phương các em đang sinh sống (Ví dụ: đồng bằng, ven biển, miền núi, trung du ...) yêu cầu học sinh quan sát ảnh hoặc video kết hợp với hiểu biết thực tế lần lượt trả lời:

? Hình ảnh, video đó là hình ảnh của địa phương nào trong tỉnh Quảng Nam?

? Em đã biết gì về đặc điểm tự nhiên của địa phương này?

+ Học sinh trả lời, giáo viên nhận xét kết quả.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Học sinh trả lời, các hs khác nhận xét.

Bước 4: Giáo viên đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, sau đó hướng dẫn học sinh đọc thông tin phần mở đầu, kết hợp quan sát hai ảnh ở trang 10 tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam, giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về vị trí, lãnh thổ và điều kiện tự nhiên Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và các đơn vị hành chính.

a. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm chính về vị trí địa lí, lãnh thổ của tỉnh Quảng Nam.
- Biết được những ảnh hưởng cơ bản của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở Quảng Nam.
- Xác định được địa giới hành chính tỉnh Quảng Nam trên lược đồ.

b. Nội dung: Quan sát lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam và khai thác kênh chữ của tài liệu xác định đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và các đơn vị hành chính của tỉnh.

c. Cách thức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Cặp đôi Bước 1: Giáo viên hướng dẫn, yêu cầu học sinh thông tin mục I, phần Kiến thức mới của tài liệu kết hợp khai thác lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam lần lượt thực hiện hai nhiệm vụ: + Nhiệm vụ 1: Xác định đặc điểm vị trí và lãnh thổ. ? Xác định lãnh thổ tỉnh Quảng Nam bao gồm những bộ phận nào? ? Cho biết tỉnh Quảng Nam: Tiếp giáp với những tỉnh, thành phố nào của nước ta? Có đường biên giới trên đất liền tiếp giáp với quốc gia nào?	I. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và các đơn vị hành chính. 1. Vị trí và phạm vi lãnh thổ: - Là 1 tỉnh ven biển thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ. - Có vùng biển rộng lớn với đường bờ biển dài hơn 125 km. - Diện tích toàn tỉnh : 10574,74 km². - Tiếp giáp : + Phía Bắc: giáp TP Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế + Phía Nam: giáp Quảng Ngãi + Phía Đông: giáp biển Đông + Phía Tây: giáp Lào, Kon Tum.

+ Nhiệm vụ 2: Xác định các đơn vị hành chính.
? Em hãy nêu tên các huyện, thị xã và thành phố của tỉnh ta.

Bước 2: HS làm việc cá nhân/trao đổi cặp đôi.

Bước 3: Học sinh trình bày; lớp phản biện, nhận xét.

Bước 4: Giáo viên đánh giá, chính xác hóa kiến thức.

- GV: Về lãnh thổ của tỉnh, cần chú ý giới thiệu về lãnh thổ vùng biển và vùng trời của tỉnh.

+ Về vùng đặc quyền kinh tế và quyền tài phán trên vùng biển, giáo viên tìm hiểu các nội dung liên quan theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 để chọn lọc nội dung giới thiệu cho học sinh. Về cơ bản:

+ Đường cơ sở là đường nối liền các điểm nhô ra nhất của bờ biển và các điểm ngoài cùng của các đảo ven bờ tính từ ngấn nước thủy triều thấp nhất trở ra.

+ Vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển nằm tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lý, tính từ đường cơ sở (1 hải lý = 1852 mét). Ở vùng này, nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế nhưng vẫn để các nước được đặt các ống dẫn dầu, dây cáp ngầm, ... và được tự do về hàng hải, hàng không.

+ Quyền tài phán là thẩm quyền riêng biệt của quốc gia ven biển trong việc đưa ra các quyết định, quy phạm và giám sát việc thực hiện chúng, như: cấp phép, giải quyết và xử lý đối với một số loại hình hoạt động, các đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển, trong đó có việc lắp đặt và sử dụng các đảo nhân tạo, các thiết bị và công trình nghiên cứu khoa học về biển; bảo vệ và gìn giữ môi trường biển trong vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa của quốc gia đó.

- Ý nghĩa của vị trí địa lý : tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu , hội nhập và phát triển KT – XH với các vùng trong nước và với nước ngoài.

2. Các đơn vị hành chính:

- Hiện nay Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 2 thành phố, 1 thị xã và 15 huyện. Tỉnh lỵ là thành phố Tam Kỳ.

Hoạt động 2: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

a. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm chính các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.

- Nêu được những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.

b. Nội dung: gv dùng kĩ thuật mảnh ghép để hs trình bày:

- Đặc điểm chính của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên Quảng Nam.
- Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam

c. Cách thức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Nhóm Bước 1: Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm để giao nhiệm vụ cho các nhóm học sinh thực hiện tìm hiểu về các thành phần tự nhiên hoặc tài nguyên thiên nhiên của tỉnh: + Vòng 1: Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian: 10 phút. nhóm 1: Đặc điểm địa hình, nhóm 2: Đặc điểm khí hậu, nhóm 3: Đặc điểm sông ngòi, nhóm 4: Tài nguyên đất và khoáng sản + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy để trình bày + Đặc điểm chính của thành phần tự nhiên hoặc tài nguyên thiên nhiên? + Những đặc điểm đó có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất và đời sống ở tỉnh Quảng Nam? Bước 2: Học sinh về nhà thực hiện sự phân công của nhóm xác định nội dung hoàn thành nội dung học tập được giao. Bước 3: Giáo viên tổ chức cho đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả đã chuẩn bị theo từng nội dung của trình tự bài học đã được phân công ở tiết học trước. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, đánh giá. Bước 4: Giáo viên nhận xét, đánh giá	II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên: 1 - Địa hình - Thấp dần từ tây sang đông gồm: + Núi cao: Ở phía tây + Trung du: ở giữa + Đồng bằng- ven biển: ở phía đông. - Đồi núi chiếm 72% diện tích đất tự nhiên, vùng đồng bằng nhỏ hẹp thuộc sông Thu Bồn, Vu Gia, Tam Kỳ. 2 - Khí hậu : - Nhiệt đới gió mùa, trong năm có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. - Nhiệt độ trung bình: 25-26,5⁰ C thay đổi theo mùa và theo độ cao. - Lượng mưa TB: 2000 mm-2500 mm/ năm nhưng phân bố không đều. + Mùa mưa (9 -12) chiếm 80% lượng mưa cả năm, thường gây ngập lụt, sạt lở.. 3 - Thủy văn - Có hệ thống sông ngòi khá dày, với tổng chiều dài hơn 900 km. - Các sông bắt nguồn từ vùng núi phía tây, có độ dốc lớn. - Lớn nhất là hệ thống sông: Thu Bồn- Vu Gia - Chế độ nước thay đổi theo mùa: Mùa lũ (từ tháng 9- tháng 12), mùa cạn (Từ tháng 1- tháng 8) 4. Đất và khoáng sản Có 3 nhóm đất chính: - Cồn cát và đất cát ven biển - Đất phù sa hạ lưu sông - Đất đỏ vàng miền núi và trung du - Khoáng sản: Đa dạng, phong phú: Than đá (Nông Sơn), Vàng (Bồng Miêu), cát trắng...

kết quả của các nhóm và chính xác hóa kiến thức.	Đây là những tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế như nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp...
--	--

3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức về đặc điểm vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh, ý nghĩa, ảnh hưởng của những đặc điểm này đến sản xuất và đời sống.

b. Nội dung: HS dựa vào kiến thức đã học và liên hệ thực tế để thực hiện các bài tập:

Bài tập 1: Dựa vào Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam và kiến thức đã học, hãy xác định phạm vi lãnh thổ và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của tỉnh Quảng Nam.

c. Cách thực hiện:

Bài tập 1: Cá nhân

Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam và kiến thức đã học, xác định phạm vi lãnh thổ và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của tỉnh Quảng Nam.

Bước 2: HS làm việc cá nhân, hoàn thành nội dung học tập theo yêu cầu.

Bước 3: GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV đánh giá, chính xác hóa kiến thức. Lưu ý việc hình thành cho HS kĩ năng trình bày nội dung học tập kết hợp với bản đồ.

4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

Học sinh vận dụng và khắc sâu kiến thức đã học, củng cố kĩ năng khai thác và xử lí thông tin kết hợp tìm hiểu thực tế để giới thiệu về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên ở địa phương các em đang sinh sống và tác động của các yếu tố đó đến sự phát triển kinh tế và đời sống người dân.

Biết những tác động (tích cực và tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở quê hương mình.

b. Cách thực hiện

Hoạt động 1: Giới thiệu vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên ở địa phương em đang sinh sống. Các yếu tố đó có tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế và đời sống người dân?

Hình thức tổ chức: Cá nhân.

Bước 1: Ở tiết học trước, giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu, sưu tầm qua các nguồn tài liệu (sách, báo, mạng Internet, hình ảnh, ...), qua tìm hiểu thực tế, trao đổi với người thân,... để thực hiện xây dựng bài giới thiệu vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên ở địa phương em đang sinh sống và tác động của các yếu tố đó đến sự phát triển kinh tế và đời sống người dân. (Có thể khuyến khích học sinh xây dựng thành bài văn hoặc bài trình chiếu,...). Để đảm bảo chất lượng bài viết, giáo viên nên gợi ý một số đặc điểm nổi bật của địa phương. Nhiệm vụ

này học sinh thực hiện hoàn thành ở nhà.

Bước 2: Giáo viên tổ chức cho một số học sinh lần lượt trình bày trước lớp.

Bước 3: Lớp nhận xét, góp ý sau mỗi bài giới thiệu.

Bước 4: Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả. Với những học sinh có kết quả chưa đạt yêu cầu, giáo viên góp ý, hướng dẫn các em tham khảo các bài giới thiệu có chất lượng, hình thức tốt được trình bày trước lớp để hoàn chỉnh thêm sản phẩm của mình.

Giáo viên củng cố kiến thức chủ đề và nêu câu hỏi cho học sinh ôn tập.

TUẦN 10**NGÀY SOẠN: 05/11/2023****TIẾT 10: KIỂM TRA GIỮA KÌ I****1. Mục tiêu kiểm tra:**

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời.
- Rèn luyện cho học sinh những kỹ năng làm bài.
- Nhận biết được những nét cơ bản về lịch sử hình thành; tình hình kinh tế, xã hội và thành tựu văn hóa của nền văn hóa Chăm-pa ở Quảng Nam, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Nam.
- Giáo dục học sinh về ý thức quý trọng, bảo vệ, giữ gìn những di sản văn hóa trên mảnh đất Quảng Nam và Hội An đồng thời giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường.

2. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + Tự luận**3. Nội dung kiểm tra: Kèm đề, ma trận, đặc tả, hướng dẫn chấm:****4. Cách thức cho điểm:**

- Giáo viên đánh giá, nhận xét về hình thức và nội dung trình bày của cá nhân.
- GV nhận xét về quá trình làm bài.
- Dựa trên những cơ sở giáo viên yêu cầu, nhận xét đánh giá để cho điểm cá nhân HS.

TUẦN 11

NGÀY SOẠN: 11/11/2023**TIẾT 11: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN TỈNH QUẢNG NAM (TT)****I. Mục tiêu:** *yêu cầu cần đạt:***1. Về kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm chính về vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.
- Nêu được những ảnh hưởng của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.
- Biết những tác động (tích cực và tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Xác định được địa giới hành chính tỉnh Quảng Nam trên lược đồ; nhận biết, phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên.
- Biết khai thác tài liệu, kênh hình; sưu tầm tư liệu, quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin liên quan đến vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam.
- Biết tìm kiếm thông tin về địa phương, liên hệ thực tế địa phương.

3. Về phẩm chất

Có ý thức đúng về việc khai thác tài nguyên thiên nhiên có hành động thiết thực, phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đối với giáo viên: Máy tính, máy chiếu/ti vi, tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam; một số hình ảnh, video về vị trí, lãnh thổ và điều kiện tự nhiên Quảng Nam.
- Đối với học sinh: Sưu tầm một số hình ảnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.

III. Tiến trình dạy học**1. MỞ ĐẦU****a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu tài nguyên rừng và biển

b. Nội dung: HS sử dụng tài liệu học tập, xem tranh ảnh /video để rút ra một số nhận xét về tài nguyên rừng và biển của một hoặc vài địa phương (huyện, thị xã, thành phố) trong tỉnh.

c. Cách thực hiện:**Bước 1:**

+ Giáo viên chiếu giới thiệu một số hình ảnh hoặc video về tài nguyên rừng và biển của tỉnh, yêu cầu học sinh quan sát ảnh hoặc video kết hợp với hiểu biết thực tế lần lượt trả lời:

? Em đã biết gì về đặc điểm tài nguyên rừng và biển của địa phương?

+ Giáo viên tiếp tục chiếu giới thiệu một số hình ảnh hoặc video về rừng và biển của huyện Núi Thành, yêu cầu học sinh quan sát ảnh hoặc video kết hợp

với hiểu biết thực tế lần lượt trả lời:
? Hình ảnh, video đó là hình ảnh của địa phương nào trong tỉnh Quảng Nam?
? Em đã biết gì về đặc điểm tài nguyên rừng và biển này?
+ Học sinh trả lời, giáo viên nhận xét kết quả.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Học sinh trả lời, các hs khác nhận xét.

Bước 4: Giáo viên đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, sau đó hướng dẫn học sinh đọc thông tin phần mở đầu, kết hợp quan sát hai ảnh ở trang 10 tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam, giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về vị trí, lãnh thổ và điều kiện tự nhiên Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 2: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

a. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm chính các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.
- Nêu được những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.

b. Nội dung: gv dùng kĩ thuật mảnh ghép để hs trình bày:

- Đặc điểm chính của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên Quảng Nam.
- Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam

c. Cách thức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Nhóm Bước 1: viên chia lớp 2 nhóm để giao nhiệm vụ cho các nhóm học sinh thực hiện tìm hiểu về tài nguyên thiên nhiên rừng và biển của tỉnh: + Vòng 1: Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian: 10 phút. Tài nguyên rừng và biển + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy để trình bày + Đặc điểm chính tài nguyên rừng và biển. + Những đặc điểm đó có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất và đời sống ở tỉnh Quảng Nam? Bước 2: Học sinh về nhà thực hiện	II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên: 5. Tài nguyên rừng và biển - Quảng Nam có diện tích rừng tương đối lớn, tỉ lệ che phủ rừng đạt 49,4% (2019). - Thực vật phong phú, có nhiều gỗ quý và dược liệu. - Động vật rừng đa dạng, có nhiều loại quý hiếm. - Biển Quảng Nam có ngư trường rộng lớn, nguồn hải sản phong phú. Yến sào là sản vật nổi tiếng của Cù Lao Chàm có giá trị kinh tế cao.

sự phân công của nhóm xác định nội dung hoàn thành nội dung học tập được giao. Bước 3: Giáo viên tổ chức cho đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả đã chuẩn bị theo từng nội dung của trình tự bài học đã được phân công ở tiết học trước. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, đánh giá. Bước 4: Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm và chính xác hóa kiến thức.	
---	--

3. LUYỆN TẬP

- a. **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về đặc điểm vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh, ý nghĩa, ảnh hưởng của những đặc điểm này đến sản xuất và đời sống.
- b. **Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học và liên hệ thực tế để thực hiện các bài tập:
- c. **Cách thực hiện:**

Bài tập 2:

Hình thức tổ chức: cặp đôi.

Bước 1: GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm cặp dựa vào tài liệu và kiến thức đã học, kết hợp với kết quả tìm hiểu ở các tiết học trước để lần lượt xác định: Đặc điểm chính và ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của từng thành phần tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên để điền vào các cột hoàn thành bảng tổng hợp theo mẫu:

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Đặc điểm chính	Ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống
Địa hình		
Khí hậu		
Sông ngòi		
Đất		
Khoáng sản		
Rừng		
Biển		

Bước 2: HS làm việc, trao đổi theo nhóm cặp để hoàn thành bài tập nhiệm vụ

được giao. GV tổ chức điều hành, hỗ trợ, khích lệ các nhóm.

Bước 3: Đại diện các nhóm lần lượt trình bày; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV đánh giá, chính xác hóa kiến thức. Lưu ý việc bổ sung, nhấn mạnh ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sản xuất đời sống và đời sống ở Quảng Nam.

4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

Học sinh vận dụng và khắc sâu kiến thức đã học, củng cố kỹ năng khai thác và xử lý thông tin kết hợp tìm hiểu thực tế để giới thiệu về tài nguyên rừng và biển ở địa phương Núi Thành và tác động của các yếu tố đó đến sự phát triển kinh tế và đời sống người dân.

Biết những tác động (tích cực và tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở quê hương mình.

b. Cách thực hiện

Hoạt động 1: Thu thập thông tin, chia sẻ về những tác động (tích cực hoặc tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành phần tài nguyên rừng và biển ở quê hương em.

Hình thức tổ chức: Nhóm.

Bước 1: Ở tiết học trước, giáo viên chia nhóm (có thể theo tổ) hướng dẫn học sinh tìm hiểu về những tác động (tích cực hoặc tiêu cực) của người dân đối với các thành phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở quê hương để thực hiện nhiệm vụ được giao. Các nhóm tổ chức thảo luận, phân công nhiệm vụ để tìm hiểu phối hợp hoàn thành ở nhà.

Bước 2: Đến lớp, giáo viên dành một thời gian nhất định cho các nhóm rà soát, hoàn chỉnh thông tin sẽ trao đổi. Giáo viên theo dõi, gợi ý điều chỉnh, bổ sung khi học sinh cần.

Bước 3: Đại diện mỗi nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, thảo luận.

Bước 4: Giáo viên nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả của các nhóm, lớp.

Đánh giá kết quả hoạt động 1 và 2 ở phần vận dụng, giáo viên có thể yêu cầu học sinh nộp sản phẩm để chấm ghi điểm kiểm tra thường xuyên.

Giáo viên củng cố kiến thức chủ đề và nêu câu hỏi cho học sinh chuẩn bị chủ đề 3: *Di sản văn hóa vật thể ở Quảng Nam*.

TUẦN 12

NGÀY SOẠN: 19/11/2023

TIẾT 12, 13, 14: DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở TỈNH QUẢNG NAM

CHỦ ĐỀ 3. DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở TỈNH QUẢNG NAM

I. MỤC TIÊU: Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức

- Nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể; nhận biết được những đặc điểm/nét đặc trưng của di sản văn hóa vật thể.
- Có hiểu biết ban đầu về Khu đền tháp Mỹ Sơn, một trong hai di sản văn hoá ở Quảng Nam được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận Di sản văn hoá thế giới.

2. Năng lực

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình; trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đề đặt ra trong học tập;
- Có năng lực quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin; kỹ năng kể hoặc giới thiệu về một trải nghiệm của bản thân; luyện kỹ năng truyền thông.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.
- Hình thành ý thức bảo tồn và cách ứng xử phù hợp với di sản văn hóa vật thể.

II. THIẾT BỊ BÀY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: ti vi, bảng, phấn, phiếu học tập.
2. Học liệu: Tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam; một số tranh ảnh di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa vật thể ở Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Cung cấp thông tin về di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa vật thể ở Quảng Nam. Đồng thời giới thiệu khái quát về một trong hai di sản ở Quảng Nam được UNESCO công nhận Di sản văn hoá thế giới.

b. Nội dung: HS xem vi deo và tham gia trò chơi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời HS.

d. Cách thức tổ chức các hoạt động dạy học

Bước 1: Giáo viên có thể cho học sinh xem một đoạn phim ngắn/một số tranh ảnh về Di sản văn hóa và danh thắng Quảng Nam hoặc tổ chức một trò chơi “Ai nhanh hơn” để kết nối hiểu biết, trải nghiệm của học sinh với chủ đề một cách thú vị và hiệu quả.

Bước 2: HS xem vi deo

Bước 3: HS trả lời các câu hỏi nhanh.

Bước 4: Giáo viên cần tạo không khí cởi mở thân thiện và đáng tin cậy để học sinh có thể tự tin chia sẻ những hiểu biết của mình về di sản văn hóa vật thể theo yêu cầu trong phần giới thiệu (*Em đã có được những thông tin gì về hai di sản này?*). Từ đó, chuẩn bị tâm thế tiếp nhận những kiến thức cơ bản về Di sản văn hóa vật thể ở Quảng Nam.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Di sản văn hoá vật thể

a. Mục tiêu:

- Giúp học sinh nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể;
- Nhận biết được những đặc điểm/ nét đặc trưng của di sản văn hóa vật thể;

b. Nội dung: HS quan sát tranh, đọc thông tin của gv cung cấp, thảo luận và rút ra khái niệm về di sản văn hóa vật thể.

c. Sản phẩm: Nội dung thảo luận của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Nhóm Bước 1: Giáo viên giới thiệu một cách vắn tắt về <i>Luật Di sản văn hóa</i> năm 2013 (<i>Văn bản hợp nhất 10/VBGN-VPQH hợp nhất Luật Di sản văn hóa 2001, Luật Di sản văn hóa sửa đổi 2009</i>). Di sản văn hóa vật thể được quy định trong khoản 2, Điều 4. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh về di sản văn hóa vật thể kết hợp với SGK để trả lời câu hỏi: - Thế nào là Di sản văn hoá vật thể? Nêu ví dụ cụ thể. - Nêu những đặc điểm/ nét đặc trưng của di sản văn hóa vật thể? ví dụ để minh chứng. Bước 2: HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Đại diện nhóm trình bày ác nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: GV nhận xét , đánh giá sản phẩm các nhóm và kết luận. Trên cơ sở đó, giáo viên cho học sinh nhận biết các đặc điểm/ nét đặc trưng của văn hóa vật thể.	1. Di sản văn hoá vật thể Khái niệm: Di sản văn hoá vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Theo <i>Luật Di sản văn hoá</i> năm 2013).

Hoạt động 2: Khu đền tháp Mỹ Sơn

a. Mục tiêu:

- Nhận biết giá trị của di sản văn hóa Khu đền tháp Mỹ Sơn.

b. Nội dung: HS thảo luận theo kỹ thuật mảnh ghép với nội dung phiếu học tập.

c. Sản phẩm: Nội dung thảo luận của HS.

d. Tổ chức các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau: Trình bày hiểu biết của em về nền văn hóa sa Huỳnh? + Vòng 1: Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian: 10 phút. Nhóm 1: Nêu vị trí của khu di tích Mỹ Sơn ở tỉnh Quảng Nam? Nhóm 2: Nêu giá trị về kiến trúc?	2. Khu đền tháp Mỹ Sơn - Vị trí địa lý: Khu đền tháp Mỹ Sơn thuộc địa phận xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên. - Lịch sử hình thành và phát triển: Khu đền tháp được xây dựng và phát triển liên tục suốt 9 thế kỷ (từ thế kỉ IV đến thế kỉ XIII). - Giá trị di sản: + Về kiến trúc: Với hơn 70 công trình kiến trúc được tạo tác bằng gạch đá, Mỹ Sơn trở thành

Nhóm 3: Nét nổi bật về kỹ thuật xây dựng? Nhóm 4: Giá trị về lịch sử? + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy để trình bày về khu di tích Mỹ Sơn, thời gian: 15 phút. Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả qua sơ đồ tư duy. Bước 4: GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.	trung tâm kiến trúc quan trọng nhất của vương quốc Chăm-pa xưa. + Về kỹ thuật xây dựng và nghệ thuật điêu khắc: Kỹ thuật xây dựng các đền tháp có nhiều nét độc đáo. + Về lịch sử, văn hóa: là trung tâm văn hoá, tín ngưỡng của các vương triều Chăm-pa. Khu đền tháp Mỹ Sơn là điển hình nổi bật về sự giao lưu văn hoá với sự hội nhập vào văn hoá bản địa. * Năm được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới: năm 1999
--	---

- Hệ thống kiến thức đã học.
- Đọc và chuẩn bị nội dung còn lại của bài.
- Chuẩn bị bài: Ôn tập

TUẦN 15
NGÀY SOẠN: 10/12/2023
TIẾT 15: ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- HS hệ thống và nắm lại 3 chủ đề đã học.
- Phát huy năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học: ti vi, bảng, phấn, phiếu học tập.
2. Học liệu: Tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam;

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tiếp thu kiến thức bài học.
- b. Nội dung:** HS cho biết những nội dung kiến thức đã tìm hiểu.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời HS.
- d. Cách thức tổ chức các hoạt động dạy học**

Bước 1: Giáo viên nêu câu hỏi

Bước 2: HS tiếp nhận

Bước 3: HS trả lời các câu hỏi nhanh.

Bước 4: Giáo viên cần tạo không khí cởi mở thân thiện và đáng tin cậy để học sinh có thể tự tin chia sẻ những kiến thức đã học.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Hệ thống các kiến thức cần ôn tập

- a. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm được lịch sử hình thành tỉnh Quảng Nam, Vị trí địa lí, di sản văn hóa vật thể.

b. Nội dung: HS quan sát tranh, đọc thông tin của gv cung cấp, thảo luận và hoàn thành khái quát những kiến thức đã học

c. Sản phẩm: Nội dung thảo luận của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Nhiệm vụ 1: Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi có liên quan đến các nội dung đã học Bước 2: HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Đại diện nhóm trình bày các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm các nhóm và kết luận. Trên cơ sở đó, giáo viên cho học sinh khái quát bằng bảng phụ các kiến thức Nhiệm vụ 2: GV yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành nội dung. - Nêu lịch sử hình thành tỉnh Quảng Nam - Sơ lược về nền văn hóa Chăm Pa, Sa Huỳnh. - Vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sông ngoài tỉnh Quảng Nam. - Khái niệm di sản văn hóa vật thể. - Đặc điểm của công trình kiến trúc tỉnh Quảng Nam Bước 2: HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Đại diện nhóm trình bày các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm các nhóm và kết luận. Trên cơ sở đó, giáo viên cho học sinh khái quát bằng bảng phụ các kiến thức	1. Hệ thống các kiến thức đã học:

3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học về các chủ đề 1, 2, 3.

b. Nội dung: HS thảo luận, làm bài tập

c. Sản Phẩm: Câu trả lời của các nhóm

d. Tổ chức các hoạt động dạy học

Bước 1: Giáo viên tổ chức lớp học theo nhóm, giao nhiệm vụ học tập, yêu cầu để các nhóm thực hiện bài tập hướng dẫn trình bày và đánh giá kết quả.

Bài tập 1. Danh xưng Quảng Nam có từ khi nào?

Bài tập 3. Trao đổi, thảo luận về những đặc điểm kiến trúc của Khu đền tháp Mỹ Sơn.

Bài tập 4. Nêu hậu quả của những trận lũ lụt, sạt lở ở tỉnh và nguyên nhân phòng tránh, giảm thiểu tổn hại do bão?

Bước 2: HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Đại diện nhóm trình bày Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm các nhóm và kết luận.

4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để khai thác và xử lý thông tin; biết sưu tầm hình ảnh theo chủ đề;

b. Nội dung: HS Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, viết đoạn văn giới thiệu về các chủ đề đã học.

c. Sản phẩm: Đoạn văn HS viết

d. Tổ chức các hoạt động dạy học

Bước 1: GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành các yêu cầu sau:

- **Hoạt động 1.** Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về các huyện của tỉnh, tên sông, khu đền tháp Mỹ Sơn,

Bước 2: HS về nhà sưu tầm tranh ảnh.

Bước 3: Tổ chức cho các em trình bày sản phẩm.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.

* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Hệ thống kiến thức đã học.

- Chuẩn bị Kiểm tra giữa kì

TUẦN 16

NGÀY SOẠN: 17/12/2023

TIẾT 16: KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

- HS hệ thống và nắm lại 3 chủ đề đã học.

- Phát huy năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Đề, đáp án, giấy thi.

III. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA:

GV đính kèm tệp theo

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm): Khoanh tròn vào phương án trả lời đúng

Câu 1. Danh xưng Quảng Nam vào năm nào?

- A. 1471. B. 1831. C. 1917. D. 1997.

Câu 2. Tỉnh Quảng Nam có đường bờ biển dài bao nhiêu?

- A. 120 km B. 125 km C. 130 km D. 135 km

Câu 3. Diện tích tỉnh Quảng Nam lớn thứ mấy cả nước?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 4. Nền văn Hóa Sa Huỳnh có niên đại cách ngày nay khoảng bao nhiêu năm?

- A. 2500 đến 3000 năm B. 3000 đến 3500 năm
C. 3500 đến 4000 năm D. 4000 đến 4500 năm

Câu 5. Công trình nghệ thuật, kiến trúc độc đáo, tiêu biểu của người Chăm-pa là gì?

- A. Chữ viết B. Tôn giáo C. Làm đồ gốm D. Tháp Chăm

Câu 6. Quảng Nam có đảo rất đẹp để thu hút khách du lịch đó là đảo:

- A. Lý Sơn B. Cồn Cỏ C. Cù Lao Chàm D. Phú Quý

Câu 7. Trong quá trình lịch sử, người Chăm-pa đã tạo ra những công trình nghệ thuật, kiến trúc độc đáo, tiêu biểu là:

- A. khu phố cổ Hội An. B. quần thể di tích cô đô Huế.
C. Hoàng Thành Thăng Long. D. các tháp Chăm và trang trí phù điêu.

Câu 8. Tính đến năm 2023, Quảng Nam có:

- A. 16 huyện và 2 thành phố. B. 15 huyện, 1 thị xã và 2 thành phố.
C. 15 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố. D. 18 huyện, 1 thị xã và 2 thành phố.

Câu 9. Trang sức nào không thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh?

- A. Lách vàng B. Khuyên tai ba mấu
C. Vòng, hạt chuỗi D. Khuyên tai hai đầu thú

Câu 10. Khu đền tháp Mỹ Sơn thuộc địa phận xã:

- A. Duy Phú - Duy Xuyên. B. Duy Châu - Duy Xuyên.
C. Duy Sơn - Duy Xuyên. D. Duy Trung - Duy Xuyên.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1: (2.5 điểm) Thế nào là di sản văn hóa vật thể? Trình bày khái quát về kiến trúc Khu đền tháp Mỹ Sơn?

Câu 2: (2.5 điểm) Khí hậu tỉnh Quảng Nam có những đặc điểm gì? Nêu một số biện pháp để khắc phục các dạng thiên tai ở Quảng Nam mà em biết?

HƯỚNG DẪN CHẤM GD ĐP 6
KIỂM TRA CUỐI KÌ I – NĂM HỌC: 2023 - 2024

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,5đ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	B	C	A	D	C	D	B	A	A

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2,5 điểm)	* Di sản văn hoá vật thể: là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	1,0
	* Về kiến trúc: - Với hơn 70 công trình kiến trúc được tạo tác bằng gạch đá, Mỹ Sơn trở thành trung tâm kiến trúc quan trọng nhất của vương quốc Chăm-pa xưa	0,75
	- Cấu trúc đền tháp được chia thành nhiều cụm, xây dựng theo cùng một nguyên tắc. Kết cấu mỗi cụm gồm có một ngôi đền thờ chính, xung quanh là những ngôi tháp nhỏ hoặc công trình phụ.	0,75

Câu 2 (2.5 điểm)	* Khí hậu : - Nhiệt đới gió mùa, trong năm có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.	0,25
	- Nhiệt độ trung bình: 25-26,5⁰ C thay đổi theo mùa và theo độ cao.	0,5
	- Lượng mưa TB: 2000 mm-2500 mm/ năm nhưng phân bố không đều.	0,5
	+ Mùa mưa (9 -12) chiếm 80% lượng mưa cả năm, thường gây ngập lụt, sạt lở..	0,25
	* Một số biện pháp để khắc phục các dạng thiên tai ở Quảng Nam mà em biết:	1,0
	- Ở quảng Nam thường có thiên tai như: Lở đất, lũ quét, ngập lũ, bão...	0,25
	- Biện pháp: + Nghe dự báo và đề phòng + Trồng rừng, phủ xanh đồi trọc + Chèn chống nhà cửa khi có bão đến.... <i>(HS có thể trả lời các biện pháp nhưng đảm bảo nội dung vẫn cho điểm tối đa)</i>	0,75

ĐÁNH GIÁ

Kết quả	Phần trắc nghiệm	Phần tự luận	Tổng hợp
Đạt	Trả lời đúng từ 5 câu trở lên	Trả lời đúng từ 1 câu trở lên	Phần trắc nghiệm, phần tự luận đều ở mức Đạt.
Chưa đạt	Chỉ trả lời đúng tối đa 5 câu	Không trả lời được câu tự luận nào	Chỉ đạt tối đa 1 phần

Tuần 17, 18

NGÀY SOẠN: 24/12/2023

TIẾT 17, 18: DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ Ở TỈNH QUẢNG NAM

I. MỤC TIÊU: Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức

- Nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể; nhận biết được những đặc điểm/nét đặc trưng của di sản văn hóa vật thể.
- Có hiểu biết ban đầu về Khu đền tháp Mỹ Sơn, một trong hai di sản văn hoá ở Quảng Nam được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận Di sản văn hoá thế giới.

2. Năng lực

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình; trình bày, phân biệt, tranh luận về một vấn đề đặt ra trong học tập;
- Có năng lực quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin; kỹ năng kể hoặc giới thiệu về một trải nghiệm của bản thân; luyện kỹ năng truyền thông.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.
- Hình thành ý thức bảo tồn và cách ứng xử phù hợp với di sản văn hóa vật thể.

II. THIẾT BỊ BÀY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: máy tính, máy chiếu/ ti vi, micro, bảng, phấn, phiếu học tập.
2. Học liệu: Tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam; một số tranh ảnh di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa vật thể ở Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Cung cấp thông tin về di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa vật thể ở Quảng Nam. Đồng thời giới thiệu khái quát về một trong hai di sản ở Quảng Nam được UNESCO công nhận Di sản văn hoá thế giới.

b. Nội dung: HS xem vi deo và tham gia trò chơi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời HS.

d. Cách thức tổ chức các hoạt động dạy học

Bước 1: Giáo viên có thể cho học sinh xem một đoạn phim ngắn/một số tranh ảnh về Di sản văn hóa và danh thắng Quảng Nam hoặc tổ chức một trò chơi “Ai nhanh hơn” để kết nối hiểu biết, trải nghiệm của học sinh với chủ đề một cách thú vị và hiệu quả.

Bước 2: HS xem vi deo

Bước 3: HS trả lời các câu hỏi nhanh.

Bước 4: Giáo viên cần tạo không khí cởi mở thân thiện và đáng tin cậy để học sinh có thể tự tin chia sẻ những hiểu biết của mình về di sản văn hóa vật thể theo yêu cầu trong phần giới thiệu (*Em đã có được những thông tin gì về hai di sản này?*). Từ đó, chuẩn bị tâm thế tiếp nhận những kiến thức cơ bản về Di sản văn hóa vật thể ở Quảng Nam.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Di sản văn hoá vật thể

a. Mục tiêu:

- Giúp học sinh nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể;
- Nhận biết được những đặc điểm/ nét đặc trưng của di sản văn hóa vật thể;

b. Nội dung: HS quan sát tranh, đọc thông tin của gv cung cấp, thảo luận và rút ra khái niệm về di sản văn hóa vật thể.

c. Sản phẩm: Nội dung thảo luận của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giới thiệu một cách vắn tắt về <i>Luật Di sản văn hóa năm 2013 (Văn bản hợp nhất 10/VBGN-VPQH hợp nhất Luật Di sản văn hóa 2001, Luật Di sản văn hóa sửa đổi 2009)</i>. Di sản văn hóa vật thể được quy định trong khoản 2, Điều 4. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh về di sản văn hóa vật thể kết hợp với SGK để trả lời câu hỏi: - Thế nào là Di sản văn hoá vật thể? Nêu ví dụ cụ thể. - Nêu những đặc điểm/ nét đặc trưng của di sản văn hóa vật thể? ví dụ để minh chứng. Bước 2: HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Đại diện nhóm trình bày các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm các nhóm và kết luận. Trên cơ sở đó, giáo viên cho học sinh nhận biết các đặc điểm/ nét đặc trưng của văn hóa vật thể.	1. Di sản văn hoá vật thể Khái niệm: Di sản văn hoá vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Theo <i>Luật Di sản văn hoá</i> năm 2013).

Hoạt động 2: Khu đền tháp Mỹ Sơn

a. Mục tiêu:

- Nhận biết giá trị của di sản văn hóa Khu đền tháp Mỹ Sơn.

b. Nội dung: HS thảo luận theo kỹ thuật mảnh ghép với nội dung phiếu học tập.

c. Sản phẩm: Nội dung thảo luận của HS.

d. Tổ chức các hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau: Trình bày hiểu biết của em về nền văn hóa sa Huỳnh? + Vòng 1: Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian: 10 phút. Nhóm 1: Nêu vị trí của khu di tích Mỹ Sơn ở tỉnh Quảng Nam? Nhóm 2: Nêu giá trị về kiến trúc? Nhóm 3: Nét nổi bật về kỹ thuật xây dựng? Nhóm 4: Giá trị về lịch sử? + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy để trình bày về khu di tích Mỹ Sơn, thời gian: 15 phút. Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả qua sơ đồ tư duy. Bước 4: GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.	2. Khu đền tháp Mỹ Sơn - Vị trí địa lý: Khu đền tháp Mỹ Sơn thuộc địa phận xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên. - Lịch sử hình thành và phát triển: Khu đền tháp được xây dựng và phát triển liên tục suốt 9 thế kỷ (từ thế kỉ IV đến thế kỉ XIII). - Giá trị di sản: + Về kiến trúc: Với hơn 70 công trình kiến trúc được tạo tác bằng gạch đá, Mỹ Sơn trở thành trung tâm kiến trúc quan trọng nhất của vương quốc Chăm-pa xưa. + Về kỹ thuật xây dựng và nghệ thuật điêu khắc: Kỹ thuật xây dựng các đền tháp có nhiều nét độc đáo. + Về lịch sử, văn hóa: là trung tâm văn hoá, tín ngưỡng của các vương triều Chăm-pa. Khu đền tháp Mỹ Sơn là điển hình nổi bật về sự giao lưu văn hoá với sự hội nhập vào văn hoá bản địa. * Năm được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới: năm 1999

Hoạt động 3: Giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể ở Quảng Nam

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh nhận biết giá trị của di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa vật thể nói riêng;

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể ở Quảng Nam

b. Nội dung: HS thảo luận theo kỹ thuật khăn trải bàn để đưa ra các biện pháp giữ gìn di sản văn hóa.

c. Sản phẩm: Nội dung thảo luận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Nhóm Bước 1: GV chia nhóm, cho HS thảo luận theo kỹ thuật khăn trải bàn. <i>Để giữ gìn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá vật thể, chúng ta cần phải làm gì?</i>	3. Giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể ở Quảng Nam - Cần có nhận thức đầy đủ giá trị và vai trò của những di sản văn hoá. - Tổ chức tham quan, tìm hiểu các di sản văn hoá; trân trọng vẻ đẹp và giá trị của các di sản.

Bước 2: HS hoạt động cá nhân ghi ý kiến cá nhân theo 4 góc của khăn trải bàn, sau đó thảo luận để thống nhất ý kiến chung ghi vào giữa. Bước 3: Đại diện nhóm trình bày các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm các nhóm và kết luận. Hoạt động này, giáo viên nên tổ chức dạy học trên cơ sở gắn kết với thực tế ở mỗi địa phương để giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị của di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh ở địa phương.	- Tuyên truyền nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ di sản, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di sản. - Có cách ứng xử phù hợp với di sản; biết cách truyền thông những giá trị của di sản văn hoá vật thể đến với cộng đồng.
---	--

3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học về di sản văn hoá vật thể.
- Nhận biết đặc điểm/ nét đặc trưng của di sản văn hoá vật thể.

b. Nội dung: HS thảo luận, làm bài tập

c. Sản Phẩm: Câu trả lời của các nhóm

d. Tổ chức các hoạt động dạy học

Bước 1: Giáo viên tổ chức lớp học theo nhóm, giao nhiệm vụ học tập, yêu cầu để các nhóm thực hiện bài tập 1, 2, 3 theo dõi và hỗ trợ (khi nhóm có yêu cầu); hướng dẫn trình bày và đánh giá kết quả.

Bài tập 1. Quan sát các hình ảnh minh hoạ bên dưới và cho biết hình ảnh nào là di sản văn hoá vật thể? Vì sao?

Định hướng:

Học sinh biết khai thác kênh hình (quan sát, phân tích, trao đổi thảo luận) đưa ra những dấu hiệu nhận biết di sản văn hoá vật thể.

Hình 1, 4 là di sản văn hoá vật thể.

Hình 1. Tháp B5 – Khu đền tháp Mỹ Sơn (Duy Xuyên)

Hình 4. Kiến trúc nhà cổ ở Hội An

Bài tập 2. Trao đổi, thảo luận về những giá trị văn hoá của Khu đền tháp Mỹ Sơn.

Định hướng:

Khu đền tháp Mỹ Sơn là trung tâm văn hoá, tín ngưỡng của các vương triều Chăm-pa. Khu đền tháp Mỹ Sơn là điển hình nổi bật về sự giao lưu văn hoá với sự hội nhập vào văn hoá bản địa. Đồng thời, phản ánh sinh động tiến trình phát triển của lịch sử văn hoá Champa trong lịch sử phát triển Đông Nam Á. Đây là trung tâm văn hoá, tín ngưỡng của các vương triều Chăm-pa. Ngày nay, nhìn vào kiến trúc đền tháp Mỹ Sơn sẽ hình dung được phần nào lịch sử của vương quốc Champa.

Bài tập 3. Tại sao chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn di sản văn hoá vật thể?

Định hướng:

Di sản văn hoá là kết tinh trí tuệ, tình cảm, truyền thống của ông cha ta từ đời này qua đời khác. Đó là tài sản vô giá, không thể thay thế được. Di sản văn hoá đã góp phần quan trọng

vào việc giáo dục lịch sử, vun đắp truyền thống tốt đẹp của dân tộc; xây dựng và quảng bá hình ảnh quốc gia ra thế giới.

Bước 2: HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Đại diện nhóm trình bày Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm các nhóm và kết luận.

4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để khai thác và xử lý thông tin; biết sưu tầm hình ảnh theo chủ đề; tập truyền thông những giá trị của di sản văn hóa vật thể đối với người thân và cộng đồng.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hoá.

b. Nội dung: HS Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, viết đoạn văn giới thiệu về Di sản văn hoá thế giới Khu đền tháp Mỹ Sơn.

c. Sản phẩm: Đoạn văn HS viết

d. Tổ chức các hoạt động dạy học

Bước 1: GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành các yêu cầu sau:

- **Hoạt động 1.** Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Di sản văn hoá thế giới Khu đền tháp Mỹ Sơn.

- **Hoạt động 2.** Viết đoạn văn giới thiệu về một di tích lịch sử - văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh trên quê hương em. Theo em, cần phải làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, danh thắng đó?

Bước 2: HS về nhà sưu tầm tranh ảnh và chuẩn bị đoạn văn theo nhiệm vụ giáo viên giao.

Bước 3: Tổ chức cho các em trình bày sản phẩm để luyện kỹ năng truyền thông những giá trị của di tích lịch sử - văn hoá hoặc danh lam thắng cảnh ở địa phương đến với người thân và cộng đồng.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.

* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Hệ thống kiến thức đã học về chủ đề 3.

- Chuẩn bị Chủ đề 4: Làng nghề truyền thống ở Quảng Nam

TUẦN 19, 20, 21, 22, 23

CHỦ ĐỀ 4: LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH QUẢNG NAM

NGÀY SOẠN: 14/01/2024

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Về kiến thức

- Nêu được một số làng nghề truyền thống tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam.
- Nêu được quy trình chế tác sản phẩm của một số làng nghề truyền thống tiêu biểu ở Quảng Nam.
- Xác định được các giá trị của các làng nghề truyền thống.
- Nêu được một số biện pháp để giữ gìn và phát huy những giá trị của các làng nghề ở Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Biết khai thác mạng internet, tài liệu, kênh hình; sưu tầm tư liệu, quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin liên quan đến các làng nghề của tỉnh Quảng Nam.
- Sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với tư liệu, video, hình ảnh để trình bày thông tin, thảo luận theo nhiệm vụ học tập được giao.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức đúng về việc giữ gìn và phát huy những giá trị của các làng nghề ở Quảng Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, video về một số nghề truyền thống tiêu biểu ở Quảng Nam.

2. Học sinh:

- Một số hình ảnh, clip về một số nghề truyền thống tiêu biểu ở Quảng Nam.
- Giấy A0, bút lông, màu...
- Sản phẩm gốm Thanh Hà

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu

- Tạo hứng khởi cho học sinh; phát triển năng lực giao tiếp, thống kê và ghi nhớ kiến thức.
- Kết nối một số điều học sinh đã biết về một số nghề truyền thống với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi “*Tôi biết nhiều hơn*” kết hợp kỹ thuật “*khăn trải bàn*”

GV chia lớp thành 4 đội, chiếu video về các làng nghề truyền thống ở Hội An - Quảng Nam. Link: https://www.youtube.com/watch?v=r8_spKHdYzk

+ Yêu cầu cho biết trong video đã nhắc đến các làng nghề nào? Ở đâu?

+ Theo các em, những làng nghề này đã có từ lâu đời chưa? Tại sao, hiện nay chúng ta phải giữ gìn và phát huy các làng nghề này?

- Các đội xem video, thảo luận và ghi ra giấy A0 theo mẫu khăn trải bàn để trình bày (nếu có) hoặc ghi ra giấy ghi chú và tổng hợp trên giấy vở trong thời gian 5 phút.

- Sau 5 phút thảo luận các đội cử đại diện lên bảng trình bày, đội nào trả lời đúng nhiều hơn thì đội đó sẽ chiến thắng. Đội chiến thắng sẽ được hô to câu nói **“Tôi giỏi hơn, tôi biết nhiều hơn”** (cái này có thể có hoặc không)
- Giáo viên đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có để dẫn nhập vào bài mới.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: 1. Khái niệm, đặc điểm chung về làng nghề truyền thống

a. Mục tiêu.

- Hiểu được thế nào là làng nghề truyền thống.
- Biết được một số đặc điểm cơ bản của làng nghề truyền thống.
- Kể tên các làng nghề địa phương mà em biết.

b. Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	NỘI DUNG
- Giáo viên giao nhiệm vụ B1: * HS làm việc cá nhân quan sát vào kênh chữ tài liệu GD ĐP nêu: + Làng nghề truyền thống là gì? + Làng nghề truyền thống có những đặc điểm nào? + Quảng Nam ta có những làng nghề truyền thống nào? B2: HS nhận nhiệm vụ, Gv theo dõi, hỗ trợ B3: HS trả lời/ nhận xét/ phản biện B4: GV nhận xét/ chuẩn kiến thức. Cho HS xem video về làng nghề truyền thống QN.	1. Khái niệm, đặc điểm chung về làng nghề truyền thống. - Làng nghề truyền thống là nơi tập trung một hoặc nhiều nghề của cộng đồng cư dân trên một địa bàn, có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, được truyền từ đời này sang đời khác, nhằm tạo ra những sản phẩm đặc trưng của địa phương, có giá trị kinh tế, văn hóa,...

Hoạt động 2: Quy trình kỹ thuật chế tác sản phẩm của một số nghề truyền thống.

a. Mục tiêu: Nêu được các quy trình chế tác sản phẩm của một số nghề truyền thống

b. Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	NỘI DUNG
Nhiệm vụ 1: Nghề gốm Thanh Hà * HS xem video Làng gốm Thanh Hà “Đất và Lửa” Bước 1: HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” - Giáo viên chia nhóm và phổ biến luật chơi: Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm. Mỗi nhóm giáo viên cung cấp một bộ quy trình chế tác sản phẩm về làng gốm Thanh Hà cả kênh chữ lẫn kênh hình. Nhóm nào gấp nhanh hơn nhóm đó sẽ chiến thắng. Bước 2: - Học sinh làm việc cá nhân đọc quy trình chế tác sản phẩm trong sách thời gian 4 phút (lưu ý khi đọc kênh chữ phải quan sát kênh hình để thực hiện trò chơi ghép thẻ), Bước 3: Cả lớp gấp sách lại, các nhóm quay đầu lại với nhau cùng ghép các bộ kênh hình và chữ phù hợp với quy	2. Quy trình kỹ thuật chế tác sản phẩm của một số nghề truyền thống. a/ Nghề gốm Thanh Hà (SGK)

trình các bước tạo ra gồm Thanh Hà, nhóm nào hoàn thành nhanh nhất và đúng thì nhóm đó chiến thắng (nhóm chiến thắng được cộng 1 điểm).

- Giáo viên làm trọng tài, quan sát các nhóm thực hiện.
- Chỉ định 1 học sinh bất kỳ lên bản trình bày lại quy trình tạo ra gốm Thanh Hà dựa vào sản phẩm đã ghép.
- Các HS khác theo dõi, nhận xét đánh giá.

Bước 4: Giáo viên đánh giá, chuẩn kiến thức, tuyên dương các đội tham gia.

* HS nộp sản phẩm gồm Thanh Hà quan sát sản phẩm đã nung và chưa nung.

Nhiệm vụ 2: Đèn lồng Hội An.

+ Bước 1: Chiếu video về các làng nghề Lồng đèn ở Hội An - Quảng Nam.

+ Bước 2: Các đội xem video, thảo luận và ghi ra giấy A0 theo mẫu khăn trải bàn để trình bày (nếu có) hoặc ghi ra giấy ghi chú và tổng hợp trên giấy vở trong thời gian 5 phút.

+ Bước 3: Sau 5 phút thảo luận các đội cử đại diện lên bảng trình bày, đội nào trả lời đúng nhiều hơn thì đội đó sẽ chiến thắng.

+ Bước 4: Giáo viên đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có để dẫn nhập vào bài mới.

*Dự phòng: Nếu lớp không có máy chiếu GV có thể chuẩn bị các hình ảnh liên quan về các làng nghề có tại địa phương để đặt câu hỏi

Nhiệm vụ 3: Nghề tơ lụa Mã Châu

*** GV cho HS xem video “ Làng lụa Mã Châu”**

Tương tự nhiệm vụ 1: Tổ chức cho học sinh ghép thẻ kiến thức về quy trình chế tác sản phẩm của 2 sản phẩm còn lại.

b/ Đền lồng Hội An. (SGK)

c/ Làng lụa Mã Châu (SGK)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

a. Mục tiêu:

- củng cố kiến thức về các quy trình làm ra đèn lồng.
- Tìm hiểu và giới thiệu được nguyên liệu và quy trình làm ra đồ đồng Phước Kiều.
- Tìm hiểu về sự hình thành và phát triển; giá trị kinh tế, văn hóa của nghề tơ lụa Mã Châu.

b. Tổ chức thực hiện.

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài tập 1: Quan sát những hình ảnh về quy trình làm đèn lồng hãy cho biết những hình ảnh đó thể hiện những bước nào trong quy trình làm đèn lồng?

Bài tập 2: Dựa vào tư liệu giáo viên cung cấp để biết được nguyên liệu và quy trình làm ra đồ đồng Phước Kiều.

Bài tập 3: Tìm hiểu về sự hình thành và phát triển, giá trị kinh tế, văn hóa của nghề tơ lụa Mã Châu.

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.
- GV đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.

a. Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng và khắc sâu kiến thức đã học, củng cố kỹ năng khai thác và xử lý thông tin kết hợp tìm hiểu thực tế để giới thiệu về một số làng nghề.
- Tập làm hướng dẫn viên du lịch để quảng bá hình ảnh các làng nghề.
- Nêu được một số giải pháp để quảng bá sản phẩm làng nghề địa phương đến với du khách

b. Tổ chức thực hiện.

*** Nhiệm vụ 1:** Giới thiệu một sản phẩm làng nghề tại địa phương đến các bạn trong lớp (HS tập làm hướng dẫn viên du lịch).

- Giao nhiệm vụ và phân công thực hiện nhiệm vụ đã làm ở tiết trước.
- Giáo viên tổ chức lần lượt cho các nhóm trình bày trước lớp, mỗi nhóm trình bày tối đa không quá 4 phút về bài thi của nhóm mình.
- Giáo viên tổ chức HS nhận xét và bầu chọn cá nhân thuyết trình, nhóm thuyết trình xuất sắc nhất.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả. Với những học sinh, những nhóm có kết quả chưa đạt yêu cầu, giáo viên góp ý, hướng dẫn các em tham khảo các bài giới thiệu có chất lượng, hình thức tốt được trình bày trước lớp để hoàn chỉnh thêm sản phẩm của mình.

*** Nhiệm vụ 2:** Tranh luận về một số giải pháp để giới thiệu sản phẩm của làng nghề đến với du khách.

- Giáo viên đã chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ ở tiết 1.
- Đến lớp, giáo viên dành 3 phút cho các nhóm thảo luận và tập hợp thống nhất. Giáo viên theo dõi để gợi ý điều chỉnh, bổ sung khi học sinh cần.
- Đại diện lần lượt các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, thảo luận, phản biện các giải pháp của nhóm trình bày đưa ra.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả của các nhóm, lớp.

IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Học bài kỹ, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa
- Chuẩn bị chủ đề 5.

TUẦN 24,25,26,27

NGÀY SOẠN: 3/3/2024

CHỦ ĐỀ 5: TIẾT 24,25,26,27: NẾP SỐNG VĂN HÓA, VĂN MINH Ở TỈNH QUẢNG NAM

I. Mục tiêu Sau bài học này, giúp học sinh:

1. Về kiến thức

- Hiểu được khái niệm nếp sống văn hóa, văn minh (VHVM).
- Nhận biết được một số biểu hiện của nếp sống VHVM.
- Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của nếp sống VHVM.
- Biết được hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Nêu được một số hoạt động, việc làm cụ thể về thực hiện nếp sống VHVM ở địa phương.
- Có khả năng quan sát, nhận biết về nếp sống VHVM; có kỹ năng kể hoặc giới thiệu một số hoạt động, việc làm thể hiện nếp sống VHVM.
- Có những việc làm cụ thể của học sinh góp phần xây dựng gia đình, trường lớp học, khu dân cư VHVM.

3. Về phẩm chất

- Học sinh nhận diện được các giá trị sống cơ bản, thể hiện tình cảm, niềm tin và trách nhiệm của bản thân về nếp sống VHVM trong gia đình, địa phương và xã hội.
- Hình thành ý thức học tập và ứng xử VHVM.

III. Tiến trình dạy học

1. Mở đầu (Khởi động): Dẫn nhập vào phần mở đầu của Chủ đề 5 “Nếp sống Văn hóa văn minh”.

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học.

b) **Tổ chức thực hiện:**

- **GV:** Giáo viên cho học sinh xem một đoạn phim ngắn hoặc một số tranh ảnh về xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam.
- **HS:** Theo dõi đoạn phim ngắn hoặc tranh ảnh về xây dựng nếp sống VHVM (gắn với nội dung mở đầu của Chủ đề 5).
- **GV:** Đặt câu hỏi cho HS trả lời sau khi xem đoạn phim ngắn hoặc tranh ảnh. Qua đoạn phim ngắn các em vừa xem, hoặc trong các hình ảnh trên, những hình ảnh nào biểu hiện nếp sống văn hóa, văn minh?
- **HS:** Trả lời câu hỏi.
- **GV:** Quảng Nam là một trong những địa phương giàu bản sắc văn hóa, phong tục. Nhằm phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và phát triển bền vững kinh tế- xã hội, tỉnh Quảng Nam tích cực chăm lo xây dựng nếp sống VHVM.

2. Kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Thế nào là nếp sống văn hóa văn minh; vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM

a) **Mục tiêu:** Học sinh nắm được:

- Khái niệm cơ bản về nếp sống VHVM;
- Một số biểu hiện của nếp sống VHVM.

b) **Nội dung:**

- Thế nào là nếp sống VHVM: Khái niệm, một số biểu hiện của nếp sống VHVM.
- Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM.

c) Tổ chức thực hiện:

- **GV:** Tạo không khí nhẹ nhàng bằng việc đặt các câu hỏi, khuyến khích học sinh tự tin phát biểu, thảo luận.
- **Hình thức tổ chức dạy học:** Cá nhân kết hợp nhóm cặp đôi
- **Các bước thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ * Câu hỏi: GV cho HS quan sát các hình ảnh ở trang 28 (SGK GDĐT 6, CD 5). - HS: Quan sát hình ảnh, trả lời. - GV: Ghi nhận, vào tiết giảng. - GV: Chia nhóm (phù hợp điều kiện, số HS của lớp), yêu cầu trả lời các nội dung trên phiếu học tập + Phiếu học tập số 1: Thế nào là nếp sống VHVM + Phiếu học tập số 2: Một số biểu hiện của nếp sống VHVM trong gia đình, trường học. + Phiếu học tập số 3: Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM. - HS: Nhận nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và báo cáo kết quả. - GV: Tổ chức cho các nhóm lắng nghe và tham gia thảo luận, bổ sung phần trả lời của các nhóm. Nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận nhóm và kết luận: - Bước 2: HS phản biện nhanh - Bước 3: GV chốt ý và khen ngợi HS	1. Thế nào là nếp sống văn hóa, văn minh? - Khái niệm nếp sống VHVM: Nếp sống VHVM là nếp sống tuân theo các chuẩn mực đạo đức, văn hóa và tiến bộ xã hội nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, hạnh phúc. * Một số biểu hiện của nếp sống VHVM: - Có thói quen đi học đúng giờ, tác phong gọn gàng, giữ gìn vệ sinh, ứng xử lễ phép; tích cực học tập, rèn luyện; noi gương người tốt, việc tốt...; - Hiếu kính với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm đến người thân, xây dựng gia đình hạnh phúc,... - Kính trọng mọi người, chấp hành pháp luật, có ý thức giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp; tiếp thu, vận dụng khoa học kỹ thuật và tiến bộ xã hội vào đời sống. 2/Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM. - Xây dựng nếp sống VHVM có vai trò quan trọng đối với việc hình thành các thói quen tích cực, lối sống chuẩn mực; - Xây dựng môi trường sống an toàn, hạnh phúc; - Góp phần gìn giữ các giá trị truyền thống, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.2. Hoạt động 2: Một số phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam.

a) Mục tiêu: Học sinh:

- Biết được các hoạt động xây dựng nếp sống VHVM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Nêu những việc làm và kể các mẫu chuyện có ý nghĩa giáo dục về nếp sống VHVM.

b) Nội dung:

- Giới thiệu một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam.
- Một số kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM ở Quảng Nam.

c) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ - GV giới thiệu lại: Quảng Nam là một trong	2. Một số phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam.

những địa phương giàu bản sắc văn hóa, phong tục. Nhằm phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và phát triển bền vững kinh tế- xã hội, tỉnh Quảng Nam tích cực chăm lo xây dựng nếp sống VHVM.	
--	--

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ - GV: Cho HS theo dõi đoạn video/clip hoặc một số tranh ảnh về hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam. Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Phiếu học tập: Nêu tên một số hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở nhà trường và ở địa phương em? - GV: Chọn một số hình ảnh minh họa về phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam của địa phương Quảng Nam. - HS: Tiến hành thảo luận và báo cáo kết quả Bước 2: HS phản biện nhanh Bước 3: GV chốt ý và khen ngợi HS Nhận xét kết quả thảo luận của học sinh và kết luận - Một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam: Hoạt động xây dựng nếp sống VHVM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có nhiều hình thức phong phú, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân - Trên cơ sở hình thành kiến thức mới, GV tổ chức HS hoạt động để thực hiện yêu cầu trong SGK: + Tại sao mỗi người phải có trách nhiệm xây dựng nếp sống VHVM? + Kể lại cho bạn bè nghe một trong các mẫu chuyện về xây dựng nếp sống VHVM mà em biết? Trên cơ sở kiến thức mới và kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM nêu trên, GV tương tác với HS, đưa ra nhận xét, đánh giá.	- Phong trào xây dựng gia đình, tộc họ, khối phố, xã phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; - Các hoạt động tuyên truyền sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường; - Rèn luyện sức khỏe, phòng chống bệnh tật; - Bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng ý thức văn hóa giao thông; - Bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương; - Tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống,...các mô hình xây dựng đời sống an toàn, văn hóa, văn minh ở khu dân cư. - Kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM ở Quảng Nam: + Đã khơi dậy truyền thống yêu quê hương, đất nước + Môi trường văn hoá được cải thiện + Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; + Tạo chuyển biến tích cực trong văn hóa ứng xử.

3. Luyện tập

a) Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Củng cố lại kiến thức đã học về nếp sống VHVM: Khái niệm, vai trò, tầm quan trọng của nếp sống VHVM; hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam.
- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; thông qua học tập, rèn luyện, biết ứng xử VHVM ở gia đình, trường lớp, cộng đồng dân cư.

b) Nội dung:

Bài tập 1. Quan sát các hình ảnh và nêu những việc em sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM.

Bài tập 2. Thảo luận nhóm về chủ đề: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện; học sinh tích cực, học tập tiến bộ.

c) Gợi ý tổ chức thực hiện

Bài tập 1. Quan sát các hình ảnh và nêu những việc em sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM.

* **Định hướng:** GV tổ chức cho HS biết cách quan sát hình ảnh và phân tích, trao đổi thảo luận, nêu một số việc cụ thể sẽ làm để góp phần xây dựng nếp sống VHVM.

- **Gợi ý tóm tắt Bài tập 1** (Những việc HS sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM):

+ GV nêu một số việc làm cụ thể để giữ gìn vệ sinh môi trường, hình thành, phát huy tốt các thói quen xây dựng trường học “xanh, sạch, khỏe”;

+ Tham gia tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông,...

Bài tập 2. Thảo luận nhóm về chủ đề: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện; học sinh tích cực, học tập tiến bộ.

* **Định hướng (sử dụng kĩ thuật DHTC):**

- GV chuẩn bị phiếu học tập cho học sinh thảo luận nhóm và phát biểu ý kiến. Hoặc có thể chuẩn bị các câu hỏi cho HS trả lời để làm rõ nội dung Bài tập 2.

- **Gợi ý tóm tắt Bài tập 2:** + Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi qui định, không viết bậy lên tường, bàn ghế, không vứt bỏ giấy, rác...bừa bãi, tham gia các hoạt động góp phần tạo cảnh quan trường lớp “sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn”;

+ Không nói tục, chửi thề, đoàn kết, giúp đỡ, thân thiện với bạn bè, lễ phép với thầy cô, người lớn,...

+ Tích cực học tập, rèn luyện để tiến bộ, biết giao tiếp, ứng xử VHVM ở trường, lớp.

4. Vận dụng

a) Mục tiêu

- Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để khai thác và xử lý thông tin; biết sưu tầm hình ảnh theo chủ đề; rèn luyện kĩ năng trình bày vấn đề, kể chuyện, thuyết trình, hùng biện trước lớp về việc xây dựng nếp sống VHVM.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy nếp sống VHVM.

b) Nội dung

Hoạt động 1. Em làm hướng dẫn viên: Giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM.

Hoạt động 2. Kể cho bạn bè nghe một câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM mà em biết.

Hoạt động 3. Em hãy viết đoạn văn trình bày về sự cần thiết phải xây dựng nếp sống VHVM ở địa phương.

c) Gợi ý tổ chức thực hiện Hoạt động 1.

Em làm hướng dẫn viên: Giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM.

* **Định hướng:**

- Trên cơ sở kiến thức mới về: “Một số biểu hiện của nếp sống VHVM”, “Một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam”,

GV đặt các câu hỏi nhằm giúp học sinh tái hiện lại kiến thức đã học, từ đó biết giới thiệu về gia đình, trường học, làng bản VHVM.

+ **Câu hỏi thảo luận:** Với vai trò là một hướng dẫn viên, em hãy giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM?

- GV định hướng cho HS giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM (HS có thể giới thiệu về một gia đình, về trường lớp, về làng bản, thôn, khối phố VHVM nơi em đang sống hoặc nơi khác mà em biết).
- GV: Trước khi kết thúc HĐ 1, GV nêu lại ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng gia đình, trường học, làng bản VHVM.

Nhấn mạnh vai trò của HS trong việc tham gia xây dựng gia đình, trường học, làng bản VHVM.

*** Gợi ý tóm lại HĐ 1:**

- Gia đình là tế bào của xã hội. Trong bất kỳ thời kỳ nào của lịch sử, gia đình luôn là chiếc nôi để hình thành, giáo dục, nuôi dưỡng nhân cách của mỗi con người. Gia đình trong xã hội hiện đại ngày nay càng có vai trò quan trọng, từ định hướng, nuôi dưỡng nhân cách cũng như giáo dục con người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, trở thành những công dân có ích, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội. Vì vậy, XD gia đình VHVM có ý nghĩa rất quan trọng.
- Xây dựng trường học VHVM là xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, xanh, sạch, đẹp; xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường; các thành viên trong trường có hành vi văn hóa chuẩn mực;... xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực,...
- Xây dựng làng, bản VHVM góp phần vào:
 - + Ổn định và phát triển kinh tế, nêu cao truyền thống tương thân, tương ái, đùm bọc trong tình làng, nghĩa xóm nhằm giúp nhau xóa đói giảm nghèo, động lực làm giàu chính đáng.
 - + Xây dựng đời sống văn hóa của nhân dân, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, thực hiện các hoạt động nhân đạo, chính sách xã hội khác

Gợi ý Hoạt động 2. Kể cho bạn bè nghe một câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM mà em biết.

*** Định hướng:**

- **Chuẩn bị:** Để tiến hành tốt hoạt động này, trước khi tổ chức tiết học GV cho HS về nhà tìm hiểu, chuẩn bị câu chuyện (có thể đó là câu chuyện có thật trong cuộc sống hoặc có thể hư cấu) mà HS xem đó là câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM.

- **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động này giúp HS: rèn luyện kỹ năng nói, kể chuyện, kỹ năng diễn đạt bằng lời nói, cử chỉ, ngôn ngữ.

- **Tiến hành:**

- + GV gợi ý, đặt vấn đề để HS hội ý theo nhóm chọn câu chuyện để kể trước lớp. Tùy thời lượng mỗi câu chuyện, GV cho HS trình bày theo chủ đề, nêu cảm nghĩ về câu chuyện. GV chuẩn bị một câu chuyện để kể cho HS nghe.
- + GV rút ra ý nghĩa giáo dục thông qua các câu chuyện. Đồng thời, nhấn mạnh lại tầm quan trọng của việc xây dựng nếp sống VHVM.

Hoạt động 3. Em hãy viết đoạn văn trình bày về sự cần thiết phải xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa phương.

*** Định hướng:**

- **Mục tiêu:** Thông qua HĐ 3 giúp HS: rèn luyện kỹ năng viết, tổng hợp kiến thức đã học, xâu chuỗi vấn đề, sự kiện để thực hiện bài viết.
- GV đặt câu hỏi: Thông qua kiến thức đã học, em hãy viết đoạn văn trình bày sự cần thiết phải xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa phương”.
- HS: Viết trên giấy và nộp cho GV nhận xét, đánh giá kết quả.

*** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

- Hiểu khái niệm, sự cần thiết của việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh.
- Hoàn thành các nhiệm vụ GV nêu.
- Ôn tập từ chủ đề đã học để ôn tập.

*** RÚT KINH NGHIỆM:**

.....
.....

TUẦN 27

NGÀY SOẠN: 24/3/2024

TIẾT 27: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

1. Mục tiêu kiểm tra:

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời.
 - Rèn luyện cho học sinh những kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng hợp tác, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý các tình huống xảy ra khi thuyết trình.
 - Nhận biết được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội và thành tựu văn hóa của hai nền văn hóa Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam.
 - Giáo dục học sinh về ý thức quý trọng, bảo vệ, giữ gìn những di sản văn hóa dân tộc, những nếp sống văn hóa, văn minh.
- ảo vệ môi trường.

2. Hình thức kiểm tra:

- Tự luận.

3. Nội dung kiểm tra: Kèm đề, ma trận, đặc tả, hướng dẫn chấm:

4. Cách thức cho điểm:

- GV nhận xét về quá trình làm bài.
- Dựa trên những cơ sở giáo viên yêu cầu, nhận xét đánh giá để cho điểm cá nhân HS.

Tiết 29- 33. Chủ đề 6: HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA Ở TỈNH QUẢNG NAM

Ngày soạn: 7/4/2024

I. Mục tiêu: *Sau bài học này, học sinh có thể:*

1) Năng lực đặc thù

- Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đền ơn đáp nghĩa”
- Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đền ơn đáp nghĩa.
- Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.
- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương nơi em sinh sống.

2) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh lập được kế hoạch và tổ chức được hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi của Học sinh THCS.
- Hợp tác và giao tiếp: Phối hợp giữa các bạn trong hoạt động trao đổi nhóm để thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam.

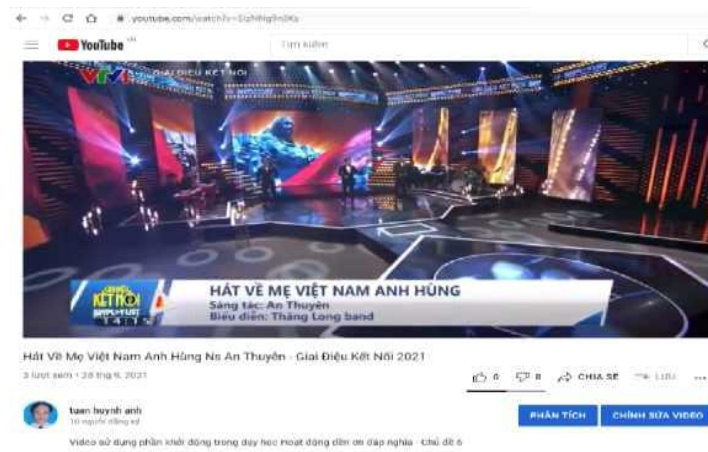
2. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào dân tộc và biết ơn đối với các bậc cha ông và người dân ở Quảng Nam đã đóng góp, hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập và vận dụng kiến thức hiểu biết của bản thân để truyền thông công tác đền ơn đáp nghĩa đối với cộng đồng.
- Thể hiện lòng nhân ái, chia sẻ, tiết kiệm; lòng biết ơn đối với các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Trách nhiệm: Quan tâm tới công tác đền ơn đáp nghĩa của cộng đồng. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và giữ gìn, phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

-Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên

<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>



- Video clip: Mẹ NGUYỄN THỊ THỨ - Biến Những Nỗi Đau Vô Bờ Bến Thành Sức Mạnh Cho Toàn Dân Tộc:

<https://www.youtube.com/watch?v=C6c-5cF2sSU>

- Video Bộ đội biên phòng Quảng Nam với công tác Đền ơn đáp nghĩa:
<https://www.youtube.com/watch?v=Ope-DN-xuYw>

- Các cấp chính quyền Quảng Nam luôn chú trọng công tác đền ơn đáp nghĩa
<https://www.youtube.com/watch?v=cNezHcc8Eio>
- Tranh ảnh, tư liệu về Học sinh Quảng Nam với các hoạt động “Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”, dọn vệ sinh ở Nghĩa trang liệt sĩ, các khu Di tích lịch sử,...

III. Tiến trình dạy học

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học
- **Cách thức tổ chức:**
+ GV yêu cầu HS xem đoạn Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên (<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>) và trả lời câu hỏi:
 - Em có cảm xúc như thế nào khi nghe bài hát trên?
 - Em hãy cho biết vì sao Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng lại lấy nguyên mẫu từ Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ?
 - Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.
 - Công cụ đánh giá: PP ĐG hỏi - đáp, câu hỏi mở.

2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

- *Mục tiêu:*

- + Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đền ơn đáp nghĩa”
- + Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đền ơn đáp nghĩa.

- + Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.

- *Tổ chức thực hiện*

- + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để và trả lời câu hỏi: Quan sát và cho biết hình ảnh (trang 35-36) thể hiện điều gì?

- + HS quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để thực hiện nhiệm vụ của GV.

- + HS trả lời các câu hỏi, cả lớp cùng theo dõi kết quả đồng thời gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- + GV nhận xét, kết luận: *Hình ảnh trang 35-36 thể hiện sự quan tâm, chăm lo và có những hoạt động thiết thực của Đảng, Nhà nước ta, các thế hệ nhất là thế hệ trẻ với những anh hùng liệt sĩ và người có công với cách mạng ở Quảng Nam.*

- + GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức Hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau:

- + **Vòng 1:** Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian:

Nhóm 1: Em hiểu thế nào là hoạt động đền ơn đáp nghĩa? Nêu tên các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa.

Nhóm 2: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà địa phương nơi em sinh sống đã thực hiện.

Nhóm 3: Em sẽ làm được việc gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc?

Nhóm 4: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa trong các trường học ở Quảng Nam.

- + **Vòng 2:** Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy,

- Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả.

- GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.

- **Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy

- **Công cụ đánh giá:** PP quan sát (rubric)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo

Nội dung kiến thức	Nhóm 1	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 2	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 3	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 4	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

Hoạt động 2: Trách nhiệm của học sinh Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa

Mục tiêu:

- Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Trình bày được ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Cách thức tổ chức:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để tìm hiểu trách nhiệm của học sinh đối với công tác đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam (Hướng dẫn HS trình bày dưới dạng Sơ đồ tư duy)

- HS thảo luận:

+ Nhóm 1, 2: Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa.

+ Nhóm 3, 4: Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa ở các trường học.

Sản phẩm học tập: Sơ đồ tư duy

Công cụ đánh giá: PP quan sát (rubris)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo

Nội dung kiến thức	Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với...	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa.	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

2. Luyện tập

- Mục tiêu

Học sinh quan sát hình ảnh trang 39, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi 1,2 nhằm củng cố kiến thức về chủ đề Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

- Nội dung - Tổ chức thực hiện

+ Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.



Chăm sóc mộ liệt sĩ tại tỉnh Quảng Nam



Đoàn thanh niên huyện Núi Thành

tặng quà gia

đình chính sách nhân ngày 27-7

+ Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ GV tổ chức cho học sinh hoàn thành bài tập theo các kỹ thuật dạy học để Luyện tập củng cố kiến thức của chủ đề cho học sinh.

+ Học sinh trình bày, nhận xét lẫn nhau.

+ Giáo viên kết luận và chính xác hóa kiến thức:

Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.

Hình 1: Chung tay chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ ở Quảng Nam đã trở thành một phong trào có sức lan tỏa sâu rộng và lôi cuốn mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân tham gia. Đó là trách nhiệm, nghĩa vụ và tấm lòng của những người còn sống đối với những người đã khuất.

Hình 2: Ngày Thương binh-Liệt sỹ (27/7) hằng năm là ngày lễ kỷ niệm quan trọng, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kính cẩn tưởng nhớ, tri ân các bậc cách mạng tiền bối, anh hùng liệt sỹ, những người con ưu tú của dân tộc đã dũng cảm chiến đấu, anh dũng hy sinh cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Nhân dịp này, các tổ chức, cá nhân và đoàn thể tỉnh Lạng Sơn đã và đang tổ chức các hoạt động chăm lo, tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng. Qua đó, giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, quyết tâm đưa công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng trở thành một nét đẹp trong đời sống ngày thường của mỗi người.

Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ Học sinh tích cực, chủ động tuyên truyền hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương...

+ Học sinh tích cực, chủ động tham gia lao động vệ sinh thường xuyên khu di tích cách mạng, các địa chỉ đỏ, phần mộ liệt sỹ, ...

+ Mỗi học sinh luôn ý thức được đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và luôn tích cực làm nhiều việc tốt như thăm hỏi, tặng quà.. cho Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các thương, bệnh binh, những người có công với cách mạng.

2. **Vận dụng** (chú ý các hoạt động trải nghiệm thực tế)

- Mục tiêu

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tuyên truyền, lập kế hoạch cụ thể phù hợp với lứa tuổi cho hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Tổ chức thực hiện

Giáo viên yêu cầu học sinh:

Hoạt động 1: Viết một đoạn văn ngắn nói về ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện một hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp để vận động bạn bè và người thân cùng tham gia theo gợi ý sau:

+ Tên hoạt động đền ơn đáp nghĩa

+ Mục đích

+ Các việc cần làm

+ Kết quả dự kiến đạt được (có thể làm ở nhà sau tiết học)

- Sản phẩm cần đạt: bài viết của học sinh và kế hoạch theo các yêu cầu đề ra

III. **Đánh giá cuối bài:**

Dự kiến tiêu chí đánh giá các mức chất lượng tiết dạy:

- Hoàn thành tốt;

- Hoàn thành;
 - Chưa hoàn thành.
- * Giáo viên củng cố kiến thức chủ đề và nêu câu hỏi ôn tập cho học sinh.

TUẦN 31

NGÀY SOẠN: 21/4/2024

TIẾT 31: KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

- HS hệ thống và nắm lại chủ đề đã ôn tập.
- Phát huy năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Đề, đáp án, giấy thi.

III. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA:

GV đính kèm tệp theo

TUẦN 32, 33, 34, 35

Tiết 32, 33, 34, 35.

Chủ đề 6: HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA Ở TỈNH QUẢNG NAM

Ngày soạn: 28/4/2024

I. Mục tiêu: *Sau bài học này, học sinh có thể:*

1) Năng lực đặc thù

Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đền ơn đáp nghĩa”

- Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đền ơn đáp nghĩa.
- Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.
- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương nơi em sinh sống.

2) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh lập được kế hoạch và tổ chức được hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi của Học sinh THCS.
- Hợp tác và giao tiếp: Phối hợp giữa các bạn trong hoạt động trao đổi nhóm để thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam.

2. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào dân tộc và biết ơn đối với các bậc cha ông và người dân ở Quảng Nam đã đóng góp, hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập và vận dụng kiến thức hiểu biết của bản thân để truyền thông công tác đền ơn đáp nghĩa đối với cộng đồng.
- Thể hiện lòng nhân ái, chia sẻ, tiết kiệm; lòng biết ơn đối với các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Trách nhiệm: Quan tâm tới công tác đền ơn đáp nghĩa của cộng đồng. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và giữ gìn, phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên

<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>



- Video clip: Mẹ NGUYỄN THỊ THỨ - Biển Những Nỗi Đau Vô Bờ Bến Thành Sức Mạnh Cho Toàn Dân Tộc:

<https://www.youtube.com/watch?v=C6c-5cF2sSU>

- Video Bộ đội biên phòng Quảng Nam với công tác Đèn ơn đáp nghĩa:

<https://www.youtube.com/watch?v=Ope-DN-xuYw>

- Các cấp chính quyền Quảng Nam luôn chú trọng công tác đèn ơn đáp nghĩa

<https://www.youtube.com/watch?v=cNezHcc8Eio>

- Tranh ảnh, tư liệu về Học sinh Quảng Nam với các hoạt động “Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”, dọn vệ sinh ở Nghĩa trang liệt sĩ, các khu Di tích lịch sử,...

III. Tiến trình dạy học

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học
- **Cách thức tổ chức:**
 - + GV yêu cầu HS xem đoạn Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên (<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>) và trả lời câu hỏi:

- Em có cảm xúc như thế nào khi nghe bài hát trên?
- Em hãy cho biết vì sao Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng lại lấy nguyên mẫu từ Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ?
- Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.
- Công cụ đánh giá: PP ĐG hỏi - đáp, câu hỏi mở.

2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đèn ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

Mục tiêu:

- + Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đèn ơn đáp nghĩa”
- + Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đèn ơn đáp nghĩa.

+ Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.

- *Tổ chức thực hiện*

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để trả lời câu hỏi: Quan sát và cho biết hình ảnh (trang 35-36) thể hiện điều gì?

+ HS quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để thực hiện nhiệm vụ của GV.

+ HS trả lời các câu hỏi, cả lớp cùng theo dõi kết quả đồng thời gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

+ GV nhận xét, kết luận: *Hình ảnh trang 35-36 thể hiện sự quan tâm, chăm lo và có những hoạt động thiết thực của Đảng, Nhà nước ta, các thế hệ nhất là thế hệ trẻ với những anh hùng liệt sĩ và người có công với cách mạng ở Quảng Nam.*

+ GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức Hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau:

+ **Vòng 1:** Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian:

Nhóm 1: Em hiểu thế nào là hoạt động đền ơn đáp nghĩa? Nêu tên các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa.

Nhóm 2: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà địa phương nơi em sinh sống đã thực hiện.

Nhóm 3: Em sẽ làm được việc gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc?

Nhóm 4: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa trong các trường học ở Quảng Nam.

+ **Vòng 2:** Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy,

- Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả.

- GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.

- **Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy

- **Công cụ đánh giá:** PP quan sát (rubris)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo
	Nội dung kiến thức	Nhóm 1 Trả lời sai	Nhóm 1 Trả lời chưa đầy đủ	Nhóm 1 Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Nhóm 1 Trả lời đầy đủ, logic
		Nhóm 2 Trả lời sai	Nhóm 2 Trả lời chưa đầy đủ	Nhóm 2 Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Nhóm 2 Trả lời đầy đủ, logic

	Nhóm 3	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 4	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

Hoạt động 2: Trách nhiệm của học sinh Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa

Mục tiêu:

- Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Trình bày được ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Cách thức tổ chức:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để tìm hiểu trách nhiệm của học sinh đối với công tác đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam (Hướng dẫn HS trình bày dưới dạng Sơ đồ tư duy)

- HS thảo luận:

+ Nhóm 1, 2: Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa.

+ Nhóm 3, 4: Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa ở các trường học.

Sản phẩm học tập: Sơ đồ tư duy

Công cụ đánh giá: PP quan sát (rubris)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo
Nội dung kiến thức	Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với...	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa.	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

2. Luyện tập

- Mục tiêu

Học sinh quan sát hình ảnh trang 39, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi 1,2 nhằm củng cố kiến thức về chủ đề Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

- Nội dung - Tổ chức thực hiện

+ Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.



Chăm sóc mộ liệt sĩ tại tỉnh Quảng Nam



Đoàn thanh niên huyện Núi Thành tặng quà gia đình chính sách nhân ngày 27-7

Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ GV tổ chức cho học sinh hoàn thành bài tập theo các kỹ thuật dạy học để Luyện tập củng cố kiến thức của chủ đề cho học sinh.

+ Học sinh trình bày, nhận xét lẫn nhau.

+ Giáo viên kết luận và chính xác hóa kiến thức:

Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.

Hình 1: Chung tay chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ ở Quảng Nam đã trở thành một phong trào có sức lan tỏa sâu rộng và lôi cuốn mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân tham gia. Đó là trách nhiệm, nghĩa vụ và tấm lòng của những người còn sống đối với những người đã khuất.

Hình 2: Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27/7) hằng năm là ngày lễ kỷ niệm quan trọng, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kính cẩn tưởng nhớ, tri ân các bậc cách mạng tiền bối, anh hùng liệt sĩ, những người con ưu tú của dân tộc đã dũng cảm chiến đấu, anh dũng hy sinh cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Nhân dịp này, các tổ chức, cá nhân và đoàn thể tỉnh Lạng Sơn đã và đang tổ chức các hoạt động chăm lo, tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng. Qua đó, giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, quyết tâm đưa công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng trở thành một nét đẹp trong đời sống ngày thường của mỗi người.

Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ Học sinh tích cực, chủ động tuyên truyền hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương

.....

+ Học sinh tích cực, chủ động tham gia lao động vệ sinh thường xuyên khu di tích cách mạng, các địa chỉ đỏ, phần mộ liệt sĩ, ...

+ Mỗi học sinh luôn ý thức được đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và luôn tích cực làm nhiều việc tốt như thăm hỏi, tặng quà.. cho Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các thương, bệnh binh, những người có công với cách mạng.

2. **Vận dụng** (chú ý các hoạt động trải nghiệm thực tế)

- *Mục tiêu*

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tuyên truyền, lập kế hoạch cụ thể phù hợp với lứa tuổi cho hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- *Tổ chức thực hiện*

Giáo viên yêu cầu học sinh:

Hoạt động 1: Viết một đoạn văn ngắn nói về ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện một hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp để vận động bạn bè và người thân cùng tham gia theo gợi ý sau:

+ Tên hoạt động đền ơn đáp nghĩa

+ Mục đích

+ Các việc cần làm

+ Kết quả dự kiến đạt được (có thể làm ở nhà sau tiết học)

- Sản phẩm cần đạt: bài viết của học sinh và kế hoạch theo các yêu cầu đề ra

III. **Đánh giá cuối bài:**

Dự kiến tiêu chí đánh giá các mức chất lượng tiết dạy:

- Hoàn thành tốt;

- Hoàn thành;

- Chưa hoàn thành.

* Giáo viên củng cố kiến thức chủ đề và nêu câu hỏi hệ thống các kiến thức bài học cho học sinh.

* **RÚT KINH NGHIỆM:**

.....

TUẦN 24,25,26,27

NGÀY SOẠN: 3/3/2024

CHỦ ĐỀ 5: TIẾT 24,25,26,27: NẾP SỐNG VĂN HÓA, VĂN MINH Ở TỈNH QUẢNG NAM

I. Mục tiêu Sau bài học này, giúp học sinh:

1. Về kiến thức

- Nắm được khái niệm nếp sống văn hóa, văn minh (VHVM).
- Nhận biết được một số biểu hiện của nếp sống VHVM.
- Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của nếp sống VHVM.
- Biết được hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Nêu được một số hoạt động, việc làm cụ thể về thực hiện nếp sống VHVM ở địa phương.
- Có khả năng quan sát, nhận biết về nếp sống VHVM; có kỹ năng kể hoặc giới thiệu một số hoạt động, việc làm thể hiện nếp sống VHVM.
- Có những việc làm cụ thể của học sinh góp phần xây dựng gia đình, trường lớp học, khu dân cư VHVM.

3. Về phẩm chất

- Học sinh nhận diện được các giá trị sống cơ bản, thể hiện tình cảm, niềm tin và trách nhiệm của bản thân về nếp sống VHVM trong gia đình, địa phương và xã hội.
- Hình thành ý thức học tập và ứng xử VHVM.

III. Tiến trình dạy học

1. Mở đầu (Khởi động): Dẫn nhập vào phần mở đầu của Chủ đề 5 “Nếp sống Văn hóa văn minh”.

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học.

b) **Tổ chức thực hiện:**

- **GV:** Giáo viên cho học sinh xem một đoạn phim ngắn hoặc một số tranh ảnh về xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam.
- **HS:** Theo dõi đoạn phim ngắn hoặc tranh ảnh về xây dựng nếp sống VHVM (gắn với nội dung mở đầu của Chủ đề 5).
- **GV:** Đặt câu hỏi cho HS trả lời sau khi xem đoạn phim ngắn hoặc tranh ảnh. Qua đoạn phim ngắn các em vừa xem, hoặc trong các hình ảnh trên, những hình ảnh nào biểu hiện nếp sống văn hóa, văn minh?
- **HS:** Trả lời câu hỏi.
- **GV:** Quảng Nam là một trong những địa phương giàu bản sắc văn hóa, phong tục. Nhằm phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và phát triển bền vững kinh tế- xã hội, tỉnh Quảng Nam tích cực chăm lo xây dựng nếp sống VHVM.

2. Kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Thế nào là nếp sống văn hóa văn minh; vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM

a) **Mục tiêu:** Học sinh nắm được:

- Khái niệm cơ bản về nếp sống VHVM;
- Một số biểu hiện của nếp sống VHVM.

b) **Nội dung:**

- Thế nào là nếp sống VHVM: Khái niệm, một số biểu hiện của nếp sống VHVM.
- Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM.

c) Tổ chức thực hiện:

- **GV:** Tạo không khí nhẹ nhàng bằng việc đặt các câu hỏi, khuyến khích học sinh tự tin phát biểu, thảo luận.
- **Hình thức tổ chức dạy học:** Cá nhân kết hợp nhóm cặp đôi
- **Các bước thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ * Câu hỏi: GV cho HS quan sát các hình ảnh ở trang 28 (SGK GDĐT 6, CD 5). - HS: Quan sát hình ảnh, trả lời. - GV: Ghi nhận, vào tiết giảng. - GV: Chia nhóm (phù hợp điều kiện, số HS của lớp), yêu cầu trả lời các nội dung trên phiếu học tập + Phiếu học tập số 1: Thế nào là nếp sống VHVM + Phiếu học tập số 2: Một số biểu hiện của nếp sống VHVM trong gia đình, trường học. + Phiếu học tập số 3: Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM. - HS: Nhận nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và báo cáo kết quả. - GV: Tổ chức cho các nhóm lắng nghe và tham gia thảo luận, bổ sung phần trả lời của các nhóm. Nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận nhóm và kết luận: - Bước 2: HS phản biện nhanh - Bước 3: GV chốt ý và khen ngợi HS	1. Thế nào là nếp sống văn hóa, văn minh? - Khái niệm nếp sống VHVM: Nếp sống VHVM là nếp sống tuân theo các chuẩn mực đạo đức, văn hóa và tiến bộ xã hội nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, hạnh phúc. * Một số biểu hiện của nếp sống VHVM: - Có thói quen đi học đúng giờ, tác phong gọn gàng, giữ gìn vệ sinh, ứng xử lễ phép; tích cực học tập, rèn luyện; noi gương người tốt, việc tốt...; - Hiếu kính với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm đến người thân, xây dựng gia đình hạnh phúc,... - Kính trọng mọi người, chấp hành pháp luật, có ý thức giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp; tiếp thu, vận dụng khoa học kỹ thuật và tiến bộ xã hội vào đời sống. 2/Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM. - Xây dựng nếp sống VHVM có vai trò quan trọng đối với việc hình thành các thói quen tích cực, lối sống chuẩn mực; - Xây dựng môi trường sống an toàn, hạnh phúc; - Góp phần gìn giữ các giá trị truyền thống, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.2. Hoạt động 2: Một số phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam.

a) Mục tiêu: Học sinh:

- Biết được các hoạt động xây dựng nếp sống VHVM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Nêu những việc làm và kể các mẫu chuyện có ý nghĩa giáo dục về nếp sống VHVM.

b) Nội dung:

- Giới thiệu một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam.
- Một số kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM ở Quảng Nam.

c) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ - GV giới thiệu lại: Quảng Nam là một trong	2. Một số phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam.

những địa phương giàu bản sắc văn hóa, phong tục. Nhằm phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và phát triển bền vững kinh tế- xã hội, tỉnh Quảng Nam tích cực chăm lo xây dựng nếp sống VHVM.	
--	--

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ - GV: Cho HS theo dõi đoạn video/clip hoặc một số tranh ảnh về hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam. Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Phiếu học tập: Nêu tên một số hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở nhà trường và ở địa phương em? - GV: Chọn một số hình ảnh minh họa về phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam của địa phương Quảng Nam. - HS: Tiến hành thảo luận và báo cáo kết quả Bước 2: HS phản biện nhanh Bước 3: GV chốt ý và khen ngợi HS Nhận xét kết quả thảo luận của học sinh và kết luận - Một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam: Hoạt động xây dựng nếp sống VHVM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có nhiều hình thức phong phú, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân - Trên cơ sở hình thành kiến thức mới, GV tổ chức HS hoạt động để thực hiện yêu cầu trong SGK: + Tại sao mỗi người phải có trách nhiệm xây dựng nếp sống VHVM? + Kể lại cho bạn bè nghe một trong các mẫu chuyện về xây dựng nếp sống VHVM mà em biết? Trên cơ sở kiến thức mới và kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM nêu trên, GV tương tác với HS, đưa ra nhận xét, đánh giá.	- Phong trào xây dựng gia đình, tộc họ, khối phố, xã phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; - Các hoạt động tuyên truyền sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường; - Rèn luyện sức khỏe, phòng chống bệnh tật; - Bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng ý thức văn hóa giao thông; - Bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương; - Tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống,...các mô hình xây dựng đời sống an toàn, văn hóa, văn minh ở khu dân cư. - Kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM ở Quảng Nam: + Đã khơi dậy truyền thống yêu quê hương, đất nước + Môi trường văn hoá được cải thiện + Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; + Tạo chuyển biến tích cực trong văn hóa ứng xử.

3. Luyện tập

a) Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Củng cố lại kiến thức đã học về nếp sống VHVM: Khái niệm, vai trò, tầm quan trọng của nếp sống VHVM; hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam.
- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; thông qua học tập, rèn luyện, biết ứng xử VHVM ở gia đình, trường lớp, cộng đồng dân cư.

b) Nội dung:

Bài tập 1. Quan sát các hình ảnh và nêu những việc em sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM.

Bài tập 2. Thảo luận nhóm về chủ đề: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện; học sinh tích cực, học tập tiến bộ.

c) Gợi ý tổ chức thực hiện

Bài tập 1. Quan sát các hình ảnh và nêu những việc em sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM.

* **Định hướng:** GV tổ chức cho HS biết cách quan sát hình ảnh và phân tích, trao đổi thảo luận, nêu một số việc cụ thể sẽ làm để góp phần xây dựng nếp sống VHVM.

- **Gợi ý tóm tắt Bài tập 1** (Những việc HS sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM):

+ GV nêu một số việc làm cụ thể để giữ gìn vệ sinh môi trường, hình thành, phát huy tốt các thói quen xây dựng trường học “xanh, sạch, khỏe”;

+ Tham gia tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông,...

Bài tập 2. Thảo luận nhóm về chủ đề: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện; học sinh tích cực, học tập tiến bộ.

* **Định hướng (sử dụng kĩ thuật DHTC):**

- GV chuẩn bị phiếu học tập cho học sinh thảo luận nhóm và phát biểu ý kiến. Hoặc có thể chuẩn bị các câu hỏi cho HS trả lời để làm rõ nội dung Bài tập 2.

- **Gợi ý tóm tắt Bài tập 2:** + Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi qui định, không viết bậy lên tường, bàn ghế, không vứt bỏ giấy, rác...bừa bãi, tham gia các hoạt động góp phần tạo cảnh quan trường lớp “sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn”;

+ Không nói tục, chửi thề, đoàn kết, giúp đỡ, thân thiện với bạn bè, lễ phép với thầy cô, người lớn,...

+ Tích cực học tập, rèn luyện để tiến bộ, biết giao tiếp, ứng xử VHVM ở trường, lớp.

4. Vận dụng

a) Mục tiêu

- Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để khai thác và xử lý thông tin; biết sưu tầm hình ảnh theo chủ đề; rèn luyện kĩ năng trình bày vấn đề, kể chuyện, thuyết trình, hùng biện trước lớp về việc xây dựng nếp sống VHVM.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy nếp sống VHVM.

b) Nội dung

Hoạt động 1. Em làm hướng dẫn viên: Giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM.

Hoạt động 2. Kể cho bạn bè nghe một câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM mà em biết.

Hoạt động 3. Em hãy viết đoạn văn trình bày về sự cần thiết phải xây dựng nếp sống VHVM ở địa phương.

c) Gợi ý tổ chức thực hiện Hoạt động 1.

Em làm hướng dẫn viên: Giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM.

* **Định hướng:**

- Trên cơ sở kiến thức mới về: “Một số biểu hiện của nếp sống VHVM”, “Một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam”,

GV đặt các câu hỏi nhằm giúp học sinh tái hiện lại kiến thức đã học, từ đó biết giới thiệu về gia đình, trường học, làng bản VHVM.

+ **Câu hỏi thảo luận:** Với vai trò là một hướng dẫn viên, em hãy giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM?

- GV định hướng cho HS giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM (HS có thể giới thiệu về một gia đình, về trường lớp, về làng bản, thôn, khối phố VHVM nơi em đang sống hoặc nơi khác mà em biết).
- GV: Trước khi kết thúc HĐ 1, GV nêu lại ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng gia đình, trường học, làng bản VHVM.

Nhấn mạnh vai trò của HS trong việc tham gia xây dựng gia đình, trường học, làng bản VHVM.

*** Gợi ý tóm lại HĐ 1:**

- Gia đình là tế bào của xã hội. Trong bất kỳ thời kỳ nào của lịch sử, gia đình luôn là chiếc nôi để hình thành, giáo dục, nuôi dưỡng nhân cách của mỗi con người. Gia đình trong xã hội hiện đại ngày nay càng có vai trò quan trọng, từ định hướng, nuôi dưỡng nhân cách cũng như giáo dục con người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, trở thành những công dân có ích, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội. Vì vậy, XD gia đình VHVM có ý nghĩa rất quan trọng.
- Xây dựng trường học VHVM là xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, xanh, sạch, đẹp; xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường; các thành viên trong trường có hành vi văn hóa chuẩn mực;... xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực,...
- Xây dựng làng, bản VHVM góp phần vào:
 - + Ổn định và phát triển kinh tế, nêu cao truyền thống tương thân, tương ái, đùm bọc trong tình làng, nghĩa xóm nhằm giúp nhau xóa đói giảm nghèo, động lực làm giàu chính đáng.
 - + Xây dựng đời sống văn hóa của nhân dân, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, thực hiện các hoạt động nhân đạo, chính sách xã hội khác

Gợi ý Hoạt động 2. Kể cho bạn bè nghe một câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM mà em biết.

*** Định hướng:**

- **Chuẩn bị:** Để tiến hành tốt hoạt động này, trước khi tổ chức tiết học GV cho HS về nhà tìm hiểu, chuẩn bị câu chuyện (có thể đó là câu chuyện có thật trong cuộc sống hoặc có thể hư cấu) mà HS xem đó là câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM.
- **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động này giúp HS: rèn luyện kỹ năng nói, kể chuyện, kỹ năng diễn đạt bằng lời nói, cử chỉ, ngôn ngữ.
- **Tiến hành:**
 - + GV gợi ý, đặt vấn đề để HS hội ý theo nhóm chọn câu chuyện để kể trước lớp. Tùy thời lượng mỗi câu chuyện, GV cho HS trình bày theo chủ đề, nêu cảm nghĩ về câu chuyện. GV chuẩn bị một câu chuyện để kể cho HS nghe.
 - + GV rút ra ý nghĩa giáo dục thông qua các câu chuyện. Đồng thời, nhấn mạnh lại tầm quan trọng của việc xây dựng nếp sống VHVM.

Hoạt động 3. Em hãy viết đoạn văn trình bày về sự cần thiết phải xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa phương.

*** Định hướng:**

- **Mục tiêu:** Thông qua HĐ 3 giúp HS: rèn luyện kỹ năng viết, tổng hợp kiến thức đã học, xâu chuỗi vấn đề, sự kiện để thực hiện bài viết.
- GV đặt câu hỏi: Thông qua kiến thức đã học, em hãy viết đoạn văn trình bày sự cần thiết phải xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa phương”.
- HS: Viết trên giấy và nộp cho GV nhận xét, đánh giá kết quả.

*** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

- Hiểu khái niệm, sự cần thiết của việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh.
- Hoàn thành các nhiệm vụ GV nêu.
- Ôn tập từ chủ đề đã học để ôn tập.

*** RÚT KINH NGHIỆM:**

.....
.....

TUẦN 27

NGÀY SOẠN: 24/3/2024

TIẾT 27: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

1. Mục tiêu kiểm tra:

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời.
 - Rèn luyện cho học sinh những kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng hợp tác, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý các tình huống xảy ra khi thuyết trình.
 - Nhận biết được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội và thành tựu văn hóa của hai nền văn hóa Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam.
 - Giáo dục học sinh về ý thức quý trọng, bảo vệ, giữ gìn những di sản văn hóa dân tộc, những nếp sống văn hóa, văn minh.
- ảo vệ môi trường.

2. Hình thức kiểm tra:

- Tự luận.

3. Nội dung kiểm tra: Kèm đề, ma trận, đặc tả, hướng dẫn chấm:

4. Cách thức cho điểm:

- GV nhận xét về quá trình làm bài.
- Dựa trên những cơ sở giáo viên yêu cầu, nhận xét đánh giá để cho điểm cá nhân HS.

TUẦN 28

NGÀY SOẠN: 31/3/2024

CHỦ ĐỀ 5: TIẾT 24,25,26,28: NẾP SỐNG VĂN HÓA, VĂN MINH Ở TỈNH QUẢNG NAM

I. Mục tiêu Sau bài học này, giúp học sinh:

1. Về kiến thức

- Nắm được khái niệm nếp sống văn hóa, văn minh (VHVM).
- Nhận biết được một số biểu hiện của nếp sống VHVM.
- Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của nếp sống VHVM.
- Biết được hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Nêu được một số hoạt động, việc làm cụ thể về thực hiện nếp sống VHVM ở địa phương.
- Có khả năng quan sát, nhận biết về nếp sống VHVM; có kỹ năng kể hoặc giới thiệu một số hoạt động, việc làm thể hiện nếp sống VHVM.
- Có những việc làm cụ thể của học sinh góp phần xây dựng gia đình, trường lớp học, khu dân cư VHVM.

3. Về phẩm chất

- Học sinh nhận diện được các giá trị sống cơ bản, thể hiện tình cảm, niềm tin và trách nhiệm của bản thân về nếp sống VHVM trong gia đình, địa phương và xã hội. - Hình thành ý thức học tập và ứng xử VHVM.

III. Tiến trình dạy học

1. Mở đầu (Khởi động): Dẫn nhập vào phần mở đầu của Chủ đề 5 “Nếp sống Văn hóa văn minh”.

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

- **GV:** Giáo viên cho học sinh xem một đoạn phim ngắn hoặc một số tranh ảnh về xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam.

- **HS:** Theo dõi đoạn phim ngắn hoặc tranh ảnh về xây dựng nếp sống VHVM (gắn với nội dung mở đầu của Chủ đề 5).

- **GV:** Đặt câu hỏi cho HS trả lời sau khi xem đoạn phim ngắn hoặc tranh ảnh.

Qua đoạn phim ngắn các em vừa xem, hoặc trong các hình ảnh trên, những hình ảnh nào biểu hiện nếp sống văn hóa, văn minh?

- **HS:** Trả lời câu hỏi.

- **GV:** Quảng Nam là một trong những địa phương giàu bản sắc văn hóa, phong tục.

Nhằm phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và phát triển bền vững kinh tế- xã hội, tỉnh Quảng Nam tích cực chăm lo xây dựng nếp sống VHVM.

2. Kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Thế nào là nếp sống văn hóa văn minh; vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM

a) Mục tiêu: Học sinh nắm được:

- Khái niệm cơ bản về nếp sống VHVM;
- Một số biểu hiện của nếp sống VHVM.

b) Nội dung:

- Thế nào là nếp sống VHVM: Khái niệm, một số biểu hiện của nếp sống VHVM.
- Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM.

c) Tổ chức thực hiện:

- **GV:** Tạo không khí nhẹ nhàng bằng việc đặt các câu hỏi, khuyến khích học sinh tự tin phát biểu, thảo luận.
- **Hình thức tổ chức dạy học:** Cá nhân kết hợp nhóm cặp đôi
- **Các bước thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ * Câu hỏi: GV cho HS quan sát các hình ảnh ở trang 28 (SGK GDĐT 6, CD 5). - HS: Quan sát hình ảnh, trả lời. - GV: Ghi nhận, vào tiết giảng. - GV: Chia nhóm (phù hợp điều kiện, số HS của lớp), yêu cầu trả lời các nội dung trên phiếu học tập + Phiếu học tập số 1: Thế nào là nếp sống VHVM + Phiếu học tập số 2: Một số biểu hiện của nếp sống VHVM trong gia đình, trường học. + Phiếu học tập số 3: Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM. - HS: Nhận nhiệm vụ, tiến hành thảo luận và báo cáo kết quả. - GV: Tổ chức cho các nhóm lắng nghe và tham gia thảo luận, bổ sung phần trả lời của các nhóm. Nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận nhóm và kết luận: - Bước 2: HS phản biện nhanh - Bước 3: GV chốt ý và khen ngợi HS	1. Thế nào là nếp sống văn hóa, văn minh? - Khái niệm nếp sống VHVM: Nếp sống VHVM là nếp sống tuân theo các chuẩn mực đạo đức, văn hóa và tiến bộ xã hội nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, hạnh phúc. * Một số biểu hiện của nếp sống VHVM: - Có thói quen đi học đúng giờ, tác phong gọn gàng, giữ gìn vệ sinh, ứng xử lễ phép; tích cực học tập, rèn luyện; noi gương người tốt, việc tốt...; - Hiếu kính với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm đến người thân, xây dựng gia đình hạnh phúc,... - Kính trọng mọi người, chấp hành pháp luật, có ý thức giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp; tiếp thu, vận dụng khoa học kỹ thuật và tiến bộ xã hội vào đời sống. 2/Vai trò của việc xây dựng nếp sống VHVM. - Xây dựng nếp sống VHVM có vai trò quan trọng đối với việc hình thành các thói quen tích cực, lối sống chuẩn mực; - Xây dựng môi trường sống an toàn, hạnh phúc; - Góp phần gìn giữ các giá trị truyền thống, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.2. Hoạt động 2: Một số phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam.

a) Mục tiêu: Học sinh:

- Biết được các hoạt động xây dựng nếp sống VHVM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Nêu những việc làm và kể các mẩu chuyện có ý nghĩa giáo dục về nếp sống VHVM.

b) Nội dung:

- Giới thiệu một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam.
- Một số kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM ở Quảng Nam.

c) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ - GV giới thiệu lại: Quảng Nam là một trong những địa phương giàu bản sắc văn hóa, phong tục. Nhằm phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và phát triển bền vững kinh tế- xã hội, tỉnh Quảng Nam tích cực chăm lo xây dựng nếp sống VHVM.	2. Một số phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	NỘI DUNG
Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ - GV: Cho HS theo dõi đoạn video/clip hoặc một số tranh ảnh về hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam. Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Phiếu học tập: Nêu tên một số hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở nhà trường và ở địa phương em? - GV: Chọn một số hình ảnh minh họa về phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam của địa phương Quảng Nam. - HS: Tiến hành thảo luận và báo cáo kết quả Bước 2: HS phản biện nhanh Bước 3: GV chốt ý và khen ngợi HS Nhận xét kết quả thảo luận của học sinh và kết luận - Một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam: Hoạt động xây dựng nếp sống VHVM trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có nhiều hình thức phong phú, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân - Trên cơ sở hình thành kiến thức mới, GV tổ chức HS hoạt động để thực hiện yêu cầu trong SGK: + Tại sao mỗi người phải có trách nhiệm xây dựng nếp sống VHVM? + Kể lại cho bạn bè nghe một trong các mẫu chuyện về xây dựng nếp sống VHVM mà em biết? Trên cơ sở kiến thức mới và kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM nêu trên, GV tương tác với HS, đưa ra nhận xét, đánh giá.	- Phong trào xây dựng gia đình, tộc họ, khối phố, xã phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; - Các hoạt động tuyên truyền sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường; - Rèn luyện sức khỏe, phòng chống bệnh tật; - Bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng ý thức văn hóa giao thông; - Bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương; - Tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống,...các mô hình xây dựng đời sống an toàn, văn hóa, văn minh ở khu dân cư. - Kết quả đạt được của việc XD nếp sống VHVM ở Quảng Nam: + Đã khơi dậy truyền thống yêu quê hương, đất nước + Môi trường văn hoá được cải thiện + Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; + Tạo chuyển biến tích cực trong văn hóa ứng xử.

3. Luyện tập

a) Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Củng cố lại kiến thức đã học về nếp sống VHVM: Khái niệm, vai trò, tầm quan trọng của nếp sống VHVM; hoạt động xây dựng nếp sống VHVM ở Quảng Nam.
- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; thông qua học tập, rèn luyện, biết ứng xử VHVM ở gia đình, trường lớp, cộng đồng dân cư.

b) Nội dung:

Bài tập 1. Quan sát các hình ảnh và nêu những việc em sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM.

Bài tập 2. Thảo luận nhóm về chủ đề: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện; học sinh tích cực, học tập tiến bộ.

c) Gợi ý tổ chức thực hiện

Bài tập 1. Quan sát các hình ảnh và nêu những việc em sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM.

*** Định hướng:** GV tổ chức cho HS biết cách quan sát hình ảnh và phân tích, trao đổi thảo luận, nêu một số việc cụ thể sẽ làm để góp phần xây dựng nếp sống VHVM.

- Gợi ý tóm tắt Bài tập 1 (Những việc HS sẽ làm để góp phần xây dựng VHVM):

- + GV nêu một số việc làm cụ thể để giữ gìn vệ sinh môi trường, hình thành, phát huy tốt các thói quen xây dựng trường học “xanh, sạch, khỏe”;
- + Tham gia tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông,...

Bài tập 2. Thảo luận nhóm về chủ đề: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện; học sinh tích cực, học tập tiến bộ.

*** Định hướng (sử dụng kĩ thuật DHTC):**

- GV chuẩn bị phiếu học tập cho học sinh thảo luận nhóm và phát biểu ý kiến. Hoặc có thể chuẩn bị các câu hỏi cho HS trả lời để làm rõ nội dung Bài tập 2.

- Gợi ý tóm tắt Bài tập 2: + Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi qui định, không viết bậy lên tường, bàn ghế, không vứt bỏ giấy, rác...bừa bãi, tham gia các hoạt động góp phần tạo cảnh quan trường lớp “sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn”;

+ Không nói tục, chửi thề, đoàn kết, giúp đỡ, thân thiện với bạn bè, lễ phép với thầy cô, người lớn,...

+ Tích cực học tập, rèn luyện để tiến bộ, biết giao tiếp, ứng xử VHVM ở trường, lớp.

4. Vận dụng

a) Mục tiêu

- Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để khai thác và xử lý thông tin; biết suy tầm hình ảnh theo chủ đề; rèn luyện kĩ năng trình bày vấn đề, kể chuyện, thuyết trình, hùng biện trước lớp về việc xây dựng nếp sống VHVM.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy nếp sống VHVM.

b) Nội dung

Hoạt động 1. Em làm hướng dẫn viên: Giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM.

Hoạt động 2. Kể cho bạn bè nghe một câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM mà em biết.

Hoạt động 3. Em hãy viết đoạn văn trình bày về sự cần thiết phải xây dựng nếp sống VHVM ở địa phương.

c) Gợi ý tổ chức thực hiện Hoạt động 1.

Em làm hướng dẫn viên: Giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM.

*** Định hướng:**

- Trên cơ sở kiến thức mới về: “Một số biểu hiện của nếp sống VHVM”, “Một số phong trào xây dựng nếp sống VHVM ở tỉnh Quảng Nam”,

GV đặt các câu hỏi nhằm giúp học sinh tái hiện lại kiến thức đã học, từ đó biết giới thiệu về gia đình, trường học, làng bản VHVM.

+ **Câu hỏi thảo luận:** Với vai trò là một hướng dẫn viên, em hãy giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM?

- GV định hướng cho HS giới thiệu về một gia đình, trường học, làng bản VHVM (HS có thể giới thiệu về một gia đình, về trường lớp, về làng bản, thôn, khối phố VHVM nơi em đang sống hoặc nơi khác mà em biết).

- GV: Trước khi kết thúc HĐ 1, GV nêu lại ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng gia đình, trường học, làng bản VHVM.

Nhấn mạnh vai trò của HS trong việc tham gia xây dựng gia đình, trường học, làng bản VHVM.

*** Gọi ý tóm lại HĐ 1:**

- Gia đình là tế bào của xã hội. Trong bất kỳ thời kỳ nào của lịch sử, gia đình luôn là chiếc nôi để hình thành, giáo dục, nuôi dưỡng nhân cách của mỗi con người. Gia đình trong xã hội hiện đại ngày nay càng có vai trò quan trọng, từ định hướng, nuôi dưỡng nhân cách cũng như giáo dục con người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, trở thành những công dân có ích, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội. Vì vậy, XD gia đình VHVM có ý nghĩa rất quan trọng.

- Xây dựng trường học VHVM là xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, xanh, sạch, đẹp; xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường; các thành viên trong trường có hành vi văn hóa chuẩn mực;... xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực,...

- Xây dựng làng, bản VHVM góp phần vào:

+ Ổn định và phát triển kinh tế, nêu cao truyền thống tương thân, tương ái, đùm bọc trong tình làng, nghĩa xóm nhằm giúp nhau xóa đói giảm nghèo, động lực làm giàu chính đáng.

36 + Xây dựng đời sống văn hóa của nhân dân, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, thực hiện các hoạt động nhân đạo, chính sách xã hội khác

Gọi ý Hoạt động 2. Kể cho bạn bè nghe một câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM mà em biết.

*** Định hướng:**

- **Chuẩn bị:** Để tiến hành tốt hoạt động này, trước khi tổ chức tiết học GV cho HS về nhà tìm hiểu, chuẩn bị câu chuyện (có thể đó là câu chuyện có thật trong cuộc sống hoặc có thể hư cấu) mà HS xem đó là câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nếp sống VHVM.

- **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động này giúp HS: rèn luyện kỹ năng nói, kể chuyện, kỹ năng diễn đạt bằng lời nói, cử chỉ, ngôn ngữ.

- Tiến hành:

+ GV gợi ý, đặt vấn đề để HS hội ý theo nhóm chọn câu chuyện để kể trước lớp. Tùy thời lượng mỗi câu chuyện, GV cho HS trình bày theo chủ đề, nêu cảm nghĩ về câu chuyện.

GV chuẩn bị một câu chuyện để kể cho HS nghe.

+ GV rút ra ý nghĩa giáo dục thông qua các câu chuyện. Đồng thời, nhấn mạnh lại tầm quan trọng của việc xây dựng nếp sống VHVM.

Hoạt động 3. Em hãy viết đoạn văn trình bày về sự cần thiết phải xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa phương.

*** Định hướng:**

- **Mục tiêu:** Thông qua HĐ 3 giúp HS: rèn luyện kỹ năng viết, tổng hợp kiến thức đã học, xây chuỗi vấn đề, sự kiện để thực hiện bài viết.

- GV đặt câu hỏi: Thông qua kiến thức đã học, em hãy viết đoạn văn trình bày sự cần thiết phải xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa phương”.

- HS: Viết trên giấy và nộp cho GV nhận xét, đánh giá kết quả.

*** HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

- Hiểu khái niệm, sự cần thiết của việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh.

- Hoàn thành các nhiệm vụ GV nêu.

- Chủ đề 6.

*** RÚT KINH NGHIỆM:**

.....

...

Tiết 29- 33. Chủ đề 6: HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA Ở TỈNH QUẢNG NAM

Ngày soạn: 7/4/2024

I. Mục tiêu: *Sau bài học này, học sinh có thể:*

1) Năng lực đặc thù

- Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đền ơn đáp nghĩa”
- Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đền ơn đáp nghĩa.
- Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.
- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương nơi em sinh sống.

2) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh lập được kế hoạch và tổ chức được hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi của Học sinh THCS.
- Hợp tác và giao tiếp: Phối hợp giữa các bạn trong hoạt động trao đổi nhóm để thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam.

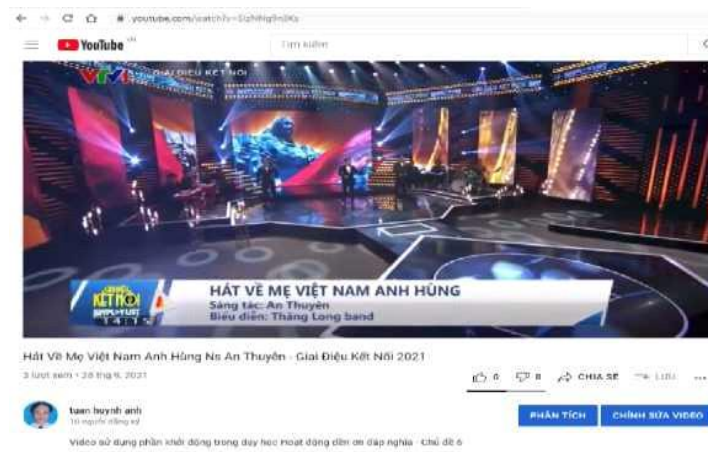
2. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào dân tộc và biết ơn đối với các bậc cha ông và người dân ở Quảng Nam đã đóng góp, hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập và vận dụng kiến thức hiểu biết của bản thân để truyền thông công tác đền ơn đáp nghĩa đối với cộng đồng.
- Thể hiện lòng nhân ái, chia sẻ, tiết kiệm; lòng biết ơn đối với các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Trách nhiệm: Quan tâm tới công tác đền ơn đáp nghĩa của cộng đồng. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và giữ gìn, phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

-Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên

<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>



- Video clip: Mẹ NGUYỄN THỊ THỨ - Biến Những Nỗi Đau Vô Bờ Bến Thành Sức Mạnh Cho Toàn Dân Tộc:

<https://www.youtube.com/watch?v=C6c-5cF2sSU>

- Video Bộ đội biên phòng Quảng Nam với công tác Đền ơn đáp nghĩa:
<https://www.youtube.com/watch?v=Ope-DN-xuYw>

- Các cấp chính quyền Quảng Nam luôn chú trọng công tác đền ơn đáp nghĩa
<https://www.youtube.com/watch?v=cNezHcc8Eio>
- Tranh ảnh, tư liệu về Học sinh Quảng Nam với các hoạt động “Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”, dọn vệ sinh ở Nghĩa trang liệt sĩ, các khu Di tích lịch sử,...

III. Tiến trình dạy học

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học
- **Cách thức tổ chức:**
+ GV yêu cầu HS xem đoạn Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên (<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>) và trả lời câu hỏi:
 - Em có cảm xúc như thế nào khi nghe bài hát trên?
 - Em hãy cho biết vì sao Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng lại lấy nguyên mẫu từ Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ?
 - Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.
 - Công cụ đánh giá: PP ĐG hỏi - đáp, câu hỏi mở.

2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

- *Mục tiêu:*

- + Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đền ơn đáp nghĩa”
- + Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đền ơn đáp nghĩa.

- + Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.

- *Tổ chức thực hiện*

- + GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để và trả lời câu hỏi: Quan sát và cho biết hình ảnh (trang 35-36) thể hiện điều gì?

- + HS quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để thực hiện nhiệm vụ của GV.

- + HS trả lời các câu hỏi, cả lớp cùng theo dõi kết quả đồng thời gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- + GV nhận xét, kết luận: *Hình ảnh trang 35-36 thể hiện sự quan tâm, chăm lo và có những hoạt động thiết thực của Đảng, Nhà nước ta, các thế hệ nhất là thế hệ trẻ với những anh hùng liệt sĩ và người có công với cách mạng ở Quảng Nam.*

- + GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức Hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau:

- + **Vòng 1:** Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian:

Nhóm 1: Em hiểu thế nào là hoạt động đền ơn đáp nghĩa? Nêu tên các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa.

Nhóm 2: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà địa phương nơi em sinh sống đã thực hiện.

Nhóm 3: Em sẽ làm được việc gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc?

Nhóm 4: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa trong các trường học ở Quảng Nam.

- + **Vòng 2:** Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy,

- Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả.

- GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.

- **Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy

- **Công cụ đánh giá:** PP quan sát (rubris)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo

Nội dung kiến thức	Nhóm 1	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 2	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 3	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 4	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

Hoạt động 2: Trách nhiệm của học sinh Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa

Mục tiêu:

- Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Trình bày được ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Cách thức tổ chức:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để tìm hiểu trách nhiệm của học sinh đối với công tác đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam (Hướng dẫn HS trình bày dưới dạng Sơ đồ tư duy)

- HS thảo luận:

+ Nhóm 1, 2: Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa.

+ Nhóm 3, 4: Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa ở các trường học.

Sản phẩm học tập: Sơ đồ tư duy

Công cụ đánh giá: PP quan sát (rubris)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo

Nội dung kiến thức	Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với...	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa.	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

2. Luyện tập

- Mục tiêu

Học sinh quan sát hình ảnh trang 39, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi 1,2 nhằm củng cố kiến thức về chủ đề Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

- Nội dung - Tổ chức thực hiện

+ Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.



Chăm sóc mộ liệt sĩ tại tỉnh Quảng Nam



Đoàn thanh niên huyện Núi Thành

tặng quà gia

đình chính sách nhân ngày 27-7

+ Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ GV tổ chức cho học sinh hoàn thành bài tập theo các kỹ thuật dạy học để Luyện tập củng cố kiến thức của chủ đề cho học sinh.

+ Học sinh trình bày, nhận xét lẫn nhau.

+ Giáo viên kết luận và chính xác hóa kiến thức:

Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.

Hình 1: Chung tay chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ ở Quảng Nam đã trở thành một phong trào có sức lan tỏa sâu rộng và lôi cuốn mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân tham gia. Đó là trách nhiệm, nghĩa vụ và tấm lòng của những người còn sống đối với những người đã khuất.

Hình 2: Ngày Thương binh-Liệt sỹ (27/7) hằng năm là ngày lễ kỷ niệm quan trọng, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kính cẩn tưởng nhớ, tri ân các bậc cách mạng tiền bối, anh hùng liệt sỹ, những người con ưu tú của dân tộc đã dũng cảm chiến đấu, anh dũng hy sinh cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Nhân dịp này, các tổ chức, cá nhân và đoàn thể tỉnh Lạng Sơn đã và đang tổ chức các hoạt động chăm lo, tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng. Qua đó, giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, quyết tâm đưa công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng trở thành một nét đẹp trong đời sống ngày thường của mỗi người.

Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ Học sinh tích cực, chủ động tuyên truyền hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương...

+ Học sinh tích cực, chủ động tham gia lao động vệ sinh thường xuyên khu di tích cách mạng, các địa chỉ đỏ, phần mộ liệt sỹ, ...

+ Mỗi học sinh luôn ý thức được đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và luôn tích cực làm nhiều việc tốt như thăm hỏi, tặng quà.. cho Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các thương, bệnh binh, những người có công với cách mạng.

2. **Vận dụng** (chú ý các hoạt động trải nghiệm thực tế)

- Mục tiêu

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tuyên truyền, lập kế hoạch cụ thể phù hợp với lứa tuổi cho hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Tổ chức thực hiện

Giáo viên yêu cầu học sinh:

Hoạt động 1: Viết một đoạn văn ngắn nói về ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện một hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp để vận động bạn bè và người thân cùng tham gia theo gợi ý sau:

+ Tên hoạt động đền ơn đáp nghĩa

+ Mục đích

+ Các việc cần làm

+ Kết quả dự kiến đạt được (có thể làm ở nhà sau tiết học)

- Sản phẩm cần đạt: bài viết của học sinh và kế hoạch theo các yêu cầu đề ra

III. **Đánh giá cuối bài:**

Dự kiến tiêu chí đánh giá các mức chất lượng tiết dạy:

- Hoàn thành tốt;

- Hoàn thành;
 - Chưa hoàn thành.
- * Giáo viên củng cố kiến thức chủ đề và nêu câu hỏi ôn tập cho học sinh.

TUẦN 31

NGÀY SOẠN: 21/4/2024

TIẾT 31: KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

- HS hệ thống và nắm lại chủ đề đã ôn tập.
- Phát huy năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Đề, đáp án, giấy thi.

III. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA:

GV đính kèm tệp theo

TUẦN 32, 33, 34, 35

Tiết 32, 33, 34, 35.

Chủ đề 6: HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA Ở TỈNH QUẢNG NAM

Ngày soạn: 28/4/2024

I. Mục tiêu: *Sau bài học này, học sinh có thể:*

1) Năng lực đặc thù

Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đền ơn đáp nghĩa”

- Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đền ơn đáp nghĩa.
- Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.
- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương nơi em sinh sống.

2) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh lập được kế hoạch và tổ chức được hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi của Học sinh THCS.
- Hợp tác và giao tiếp: Phối hợp giữa các bạn trong hoạt động trao đổi nhóm để thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam.

2. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào dân tộc và biết ơn đối với các bậc cha ông và người dân ở Quảng Nam đã đóng góp, hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập và vận dụng kiến thức hiểu biết của bản thân để truyền thông công tác đền ơn đáp nghĩa đối với cộng đồng.
- Thể hiện lòng nhân ái, chia sẻ, tiết kiệm; lòng biết ơn đối với các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Trách nhiệm: Quan tâm tới công tác đền ơn đáp nghĩa của cộng đồng. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và giữ gìn, phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên

<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>



- Video clip: Mẹ NGUYỄN THỊ THỨ - Biển Những Nỗi Đau Vô Bờ Bến Thành Sức Mạnh Cho Toàn Dân Tộc:

<https://www.youtube.com/watch?v=C6c-5cF2sSU>

- Video Bộ đội biên phòng Quảng Nam với công tác Đèn ơn đáp nghĩa:

<https://www.youtube.com/watch?v=Ope-DN-xuYw>

- Các cấp chính quyền Quảng Nam luôn chú trọng công tác đèn ơn đáp nghĩa

<https://www.youtube.com/watch?v=cNezHcc8Eio>

- Tranh ảnh, tư liệu về Học sinh Quảng Nam với các hoạt động “Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”, dọn vệ sinh ở Nghĩa trang liệt sĩ, các khu Di tích lịch sử,...

III. Tiến trình dạy học

1. Khởi động

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh, kết nối vào bài học
 - **Cách thức tổ chức:**
 - + GV yêu cầu HS xem đoạn Video bài hát “Hát về Mẹ Việt Nam Anh hùng” của nhạc sĩ An Thuyên (<https://www.youtube.com/watch?v=SlzNNg9n3Ks>) và trả lời câu hỏi:

- Em có cảm xúc như thế nào khi nghe bài hát trên?
- Em hãy cho biết vì sao Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng lại lấy nguyên mẫu từ Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ?
- Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.
- Công cụ đánh giá: PP ĐG hỏi - đáp, câu hỏi mở.

2. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đèn ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

Mục tiêu:

- + Trình bày được nội hàm khái niệm “hoạt động đèn ơn đáp nghĩa”
- + Hiểu biết được các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với công tác đèn ơn đáp nghĩa.

+ Nêu được một số hoạt động và ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam.

- *Tổ chức thực hiện*

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để trả lời câu hỏi: Quan sát và cho biết hình ảnh (trang 35-36) thể hiện điều gì?

+ HS quan sát hình ảnh kết hợp với SGK để thực hiện nhiệm vụ của GV.

+ HS trả lời các câu hỏi, cả lớp cùng theo dõi kết quả đồng thời gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

+ GV nhận xét, kết luận: *Hình ảnh trang 35-36 thể hiện sự quan tâm, chăm lo và có những hoạt động thiết thực của Đảng, Nhà nước ta, các thế hệ nhất là thế hệ trẻ với những anh hùng liệt sĩ và người có công với cách mạng ở Quảng Nam.*

+ GV chia lớp thành các nhóm phù hợp để tổ chức Hoạt động nhóm theo kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu các nội dung sau:

+ **Vòng 1:** Nhóm chuyên gia thảo luận, thời gian:

Nhóm 1: Em hiểu thế nào là hoạt động đền ơn đáp nghĩa? Nêu tên các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa.

Nhóm 2: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà địa phương nơi em sinh sống đã thực hiện.

Nhóm 3: Em sẽ làm được việc gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc?

Nhóm 4: Em hãy nêu một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa trong các trường học ở Quảng Nam.

+ **Vòng 2:** Nhóm mảnh ghép thảo luận để vẽ sơ đồ tư duy,

- Các nhóm mảnh ghép báo cáo kết quả.

- GV, HS nhận xét, đánh giá, chính xác kiến thức.

- **Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy

- **Công cụ đánh giá:** PP quan sát (rubris)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo
	Nội dung kiến thức	Nhóm 1 Trả lời sai	Nhóm 1 Trả lời chưa đầy đủ	Nhóm 1 Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Nhóm 1 Trả lời đầy đủ, logic
		Nhóm 2 Trả lời sai	Nhóm 2 Trả lời chưa đầy đủ	Nhóm 2 Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Nhóm 2 Trả lời đầy đủ, logic

	Nhóm 3	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Nhóm 4	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

Hoạt động 2: Trách nhiệm của học sinh Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa

Mục tiêu:

- Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
- Trình bày được ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Cách thức tổ chức:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để tìm hiểu trách nhiệm của học sinh đối với công tác đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Nam (Hướng dẫn HS trình bày dưới dạng Sơ đồ tư duy)

- HS thảo luận:

+ Nhóm 1, 2: Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với công tác đền ơn đáp nghĩa.

+ Nhóm 3, 4: Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa ở các trường học.

Sản phẩm học tập: Sơ đồ tư duy

Công cụ đánh giá: PP quan sát (rubris)

Nội dung, tiêu chí		Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)
Sơ đồ tư duy	Hình thức sơ đồ tư duy	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy sai	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức không đẹp, chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, nhưng chưa sáng tạo	Kỹ thuật vẽ sơ đồ tư duy đúng, hình thức đẹp, sáng tạo
Nội dung kiến thức	Trình bày được trách nhiệm của thế hệ trẻ Quảng Nam với...	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic
	Ý nghĩa của công tác đền ơn đáp nghĩa.	Trả lời sai	Trả lời chưa đầy đủ	Trả lời đầy đủ, nhưng chưa logic	Trả lời đầy đủ, logic

2. Luyện tập

- *Mục tiêu*

Học sinh quan sát hình ảnh trang 39, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi 1,2 nhằm củng cố kiến thức về chủ đề Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam

- *Nội dung - Tổ chức thực hiện*

+ Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.



Chăm sóc mộ liệt sĩ tại tỉnh Quảng Nam



Đoàn thanh niên huyện Núi Thành tặng quà gia đình chính sách nhân ngày 27-7

Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ GV tổ chức cho học sinh hoàn thành bài tập theo các kỹ thuật dạy học để Luyện tập củng cố kiến thức của chủ đề cho học sinh.

+ Học sinh trình bày, nhận xét lẫn nhau.

+ Giáo viên kết luận và chính xác hóa kiến thức:

Bài tập 1: Quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết ý nghĩa giáo dục của hoạt động trong từng hình ảnh.

Hình 1: Chung tay chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ ở Quảng Nam đã trở thành một phong trào có sức lan tỏa sâu rộng và lôi cuốn mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân tham gia. Đó là trách nhiệm, nghĩa vụ và tấm lòng của những người còn sống đối với những người đã khuất.

Hình 2: Ngày Thương binh-Liệt sĩ (27/7) hằng năm là ngày lễ kỷ niệm quan trọng, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kính cẩn tưởng nhớ, tri ân các bậc cách mạng tiền bối, anh hùng liệt sĩ, những người con ưu tú của dân tộc đã dũng cảm chiến đấu, anh dũng hy sinh cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Nhân dịp này, các tổ chức, cá nhân và đoàn thể tỉnh Lạng Sơn đã và đang tổ chức các hoạt động chăm lo, tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng. Qua đó, giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, quyết tâm đưa công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng trở thành một nét đẹp trong đời sống ngày thường của mỗi người.

Bài tập 2: Hoạt động cá nhân: Hãy trình bày trước lớp về những việc em sẽ làm để góp phần vào hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.

+ Học sinh tích cực, chủ động tuyên truyền hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương

.....

+ Học sinh tích cực, chủ động tham gia lao động vệ sinh thường xuyên khu di tích cách mạng, các địa chỉ đỏ, phần mộ liệt sĩ, ...

+ Mỗi học sinh luôn ý thức được đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và luôn tích cực làm nhiều việc tốt như thăm hỏi, tặng quà.. cho Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các thương, bệnh binh, những người có công với cách mạng.

2. **Vận dụng** (chú ý các hoạt động trải nghiệm thực tế)

- *Mục tiêu*

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tuyên truyền, lập kế hoạch cụ thể phù hợp với lứa tuổi cho hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- *Tổ chức thực hiện*

Giáo viên yêu cầu học sinh:

Hoạt động 1: Viết một đoạn văn ngắn nói về ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện một hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp để vận động bạn bè và người thân cùng tham gia theo gợi ý sau:

+ Tên hoạt động đền ơn đáp nghĩa

+ Mục đích

+ Các việc cần làm

+ Kết quả dự kiến đạt được (có thể làm ở nhà sau tiết học)

- Sản phẩm cần đạt: bài viết của học sinh và kế hoạch theo các yêu cầu đề ra

III. **Đánh giá cuối bài:**

Dự kiến tiêu chí đánh giá các mức chất lượng tiết dạy:

- Hoàn thành tốt;

- Hoàn thành;

- Chưa hoàn thành.

* Giáo viên củng cố kiến thức chủ đề và nêu câu hỏi hệ thống các kiến thức bài học cho học sinh.

*** RÚT KINH NGHIỆM:**

.....

